



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
HOANG LONG GROUP

AD: 68 Nguyễn Trung Trực, District Ben Luc, Province Long An Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

☎: (072) 3872848

E-mail: info@hoanglonggroup.com

www.hoanglonggroup.com

Bến Lức, ngày 17 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG



THÁNG 4 NĂM 2013

I. TỔNG QUAN VỀ HLG

Công ty CP Tập đoàn Hoàng Long tiền thân là Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long được thành lập 10/1999 với vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng, chức năng kinh doanh chính là thuốc lá điều nội địa, hương phụ liệu thuốc lá. Từ năm 2002, công ty đã có sự tăng trưởng nhanh chóng và trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Long An. Đến năm 2007, công ty chuyển thành Công ty cổ phần Hoàng Long, với vốn điều lệ ban đầu là 266,36 tỷ đồng. Sau đó, công ty thực hiện tăng vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho người lao động, các cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược. Đến năm 2010 theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1100414052 do Sở KH&ĐT Long An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/12/2010 thì vốn điều lệ hiện tại của công ty là 443.753.850.000 đồng.



HLG là một trong những tập đoàn kinh tế lớn của VN, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm trong mười năm qua từ 30-35%. Nhóm Công ty HLG hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau: Lĩnh vực kinh doanh thuốc lá; Lĩnh vực đầu tư xây dựng, san lấp mặt bằng, thi công hạ tầng; Lĩnh vực vận tải taxi; Thủy sản; Phân bón vi sinh; Các lĩnh vực khác.

HLG đã nhận nhiều giải thưởng của Nhà nước, Chính phủ, Tỉnh Long An: Huân chương Lao động hạng III, Bằng khen của Thủ tướng, và nhiều giải thưởng khác của các Bộ, ngành Trung ương.

Về công tác từ thiện xã hội, trong hơn 10 năm qua (1999-2010) Tập đoàn Hoàng Long và cá nhân Chủ tịch HĐQT đã đóng góp gần 50 tỷ đồng xây dựng hàng trăm căn nhà tình nghĩa, tình thương; tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo trong tỉnh và các tỉnh ĐBSCL; ủng hộ Quỹ mở tim trẻ em nghèo Việt Nam; Quỹ khuyến học Việt Nam, Quỹ chất độc màu da cam; xây dựng bệnh viện, trường học, đường sá... tại tỉnh Long An và cả nước.

II. Lịch sử hoạt động của Công ty

1) Quá trình phát triển:

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**
Tên giao dịch : **Hoang Long Group**
Tên viết tắt : HOANG LONG
Trụ sở chính : Toà nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến Lức, Long An
Điện thoại : (072) 3872 848 – 3655 339
Fax : (072) 3655 335
E-mail : info@hoanglonggroup.com
Website : www.hoanglonggroup.com

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long là Công ty TNHH XNK & XD Hoàng Long, được thành lập vào tháng 10 năm 1999 có 30 nhân viên ban đầu với chức năng chính là kinh doanh thuốc lá điếu nội địa, hương phụ liệu thuốc lá. Vốn điều lệ ban đầu là 1 (một) tỷ đồng.
- Từ năm 2002, công ty đã có sự tăng trưởng nhanh chóng và trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Long An.
- Đến năm 2007, trong xu thế phát triển chung và nhận thấy nhiều cơ hội trong xu thế hội nhập của đất nước, Công ty đã quyết định cổ phần hóa Công ty TNHH XNK & XD Hoàng Long thành Công ty Cổ phần Hoàng Long theo Thông báo số 54/TB-ĐKKD ngày 15 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long và cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Hoàng Long Long An số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007.
- Đến ngày 17 tháng 04 năm 2008, Công ty chuyển tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long.
- Ngày 09 tháng 09 năm 2009, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán HLG) chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (theo Giấy phép niêm yết số 105/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp ngày 01/09/2009), tổng số cổ phần niêm yết là 28.768.711 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Việc niêm yết này đã khẳng định vị thế, sức phát triển và tính đại chúng của Công ty và cổ phiếu HLG trên thị trường.

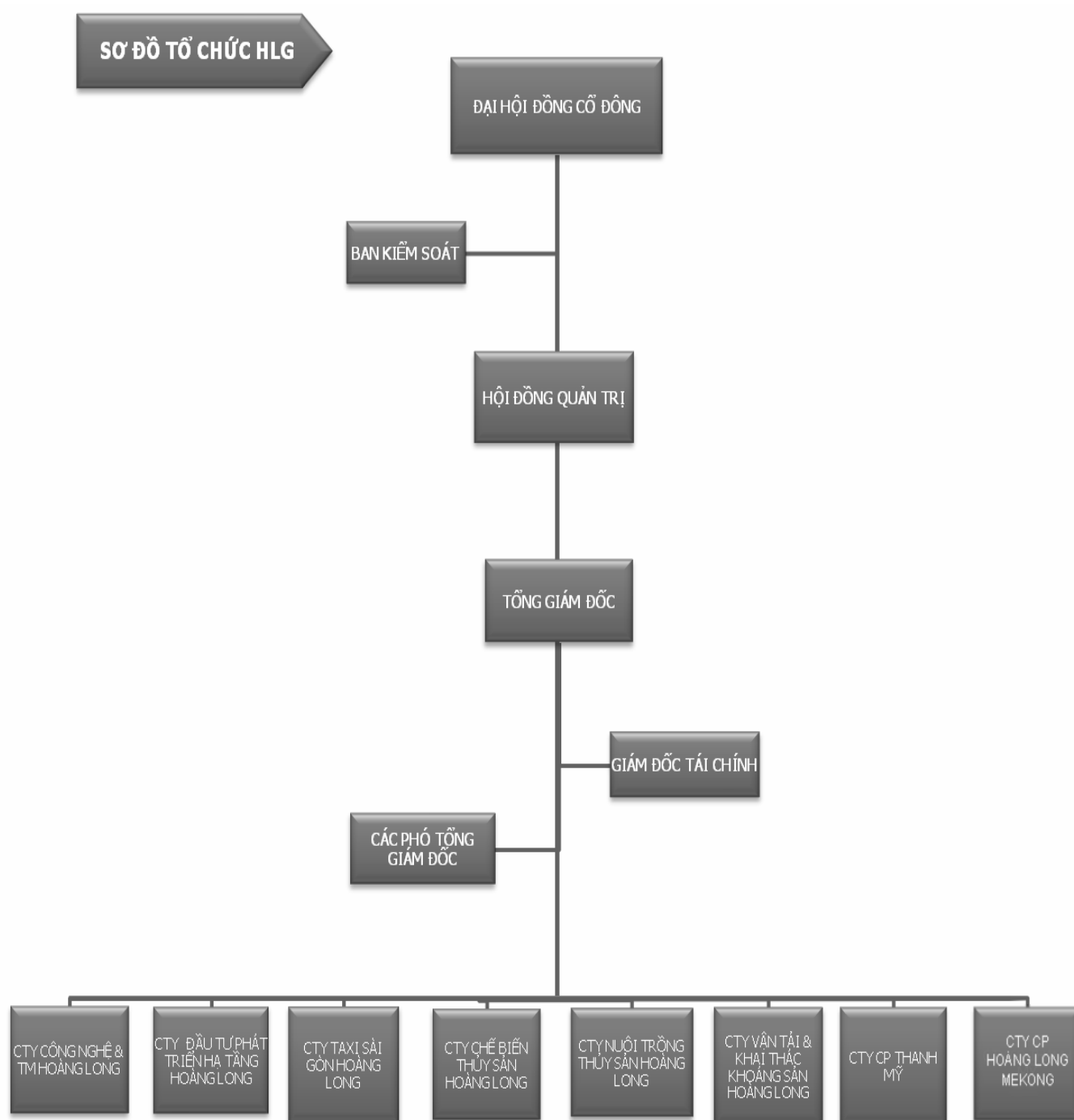
2) Tầm nhìn và sứ mệnh:

- Tầm nhìn: **“trở thành Tập đoàn kinh tế có lộ trình phù hợp để hội nhập nền kinh tế thế giới”**.
- Sứ mệnh: **Xây dựng môi trường làm việc năng động và công bằng. Chinh phục và đi đến đỉnh cao mới. Đem lại lợi ích và cơ hội phát triển cho doanh nghiệp, cho người lao động, cho đối tác và cho cộng đồng.**
- **Nguyên tắc** là nền tảng cho hành động của chúng tôi:
 - + Đảm bảo sự tăng trưởng bền vững
 - + Tạo môi trường để các cảm hứng sáng tạo phát triển là lợi thế của chúng tôi
 - + Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có phong cách hiện đại và tính chuyên nghiệp
 - + Xây dựng và nuôi dưỡng niềm tin và lòng tự hào về giá trị đích thực của Hoàng Long
- **Giá trị cốt lõi** là công cụ, phương tiện thực hiện sứ mệnh trong mọi hành động chúng tôi luôn dựa vào các tiêu chuẩn sau để đạt được sứ mạng của mình:
 - + **An toàn:** Chịu trách nhiệm về các hành vi an toàn của bản thân và của mọi người xung quanh; Tuân thủ và nhắc nhở người khác tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn lao động; Không được làm việc trong môi trường không an toàn nếu chưa được huấn luyện và được trang bị bảo hộ; Chủ động nhận ra và báo cáo về bất kỳ các môi trường làm việc không an toàn; Luôn sử dụng bảo hộ đúng cách.
 - + **Định hướng khách hàng:** Lắng nghe và có phản hồi cho khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan; Giao tiếp rõ ràng nhằm đạt được sự thông hiểu về mong muốn và kỳ vọng; Tạo ra sản phẩm, dịch vụ sáng tạo và cạnh tranh; Tạo sự thoải mái trong tương tác giữa khách hàng và nhà cung cấp; Đạt mong đợi của khách hàng.
 - + **Kỷ luật:** Hành động với sự minh bạch, chính trực và tính chuyên nghiệp; Đảm bảo một môi trường làm việc an toàn, sạch và không bạo lực; Đưa ra thời hạn cho công việc và thực hiện đúng như cam kết; Chú ý đến chi tiết khi thực hiện công việc.
 - + **Chất lượng:** Đạt được tiêu chuẩn cao nhất cho sản phẩm và dịch vụ; Liên tục cải tiến, phát triển và hoàn thiện; Tự hào về sản phẩm và dịch vụ của mình.
 - + **Con người:** Tin tưởng và tôn trọng mọi người; Đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ; Quản lý công việc và con người một cách linh hoạt và sáng tạo; Phát triển, hỗ trợ người khác thực hiện công việc và luôn tìm kiếm chuẩn bị cho đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

+ **Sáng tạo:** Lắng nghe và đánh giá cao các sáng kiến và ý tưởng mới; Hỗ trợ và sẵn sàng tạo cơ hội, giảm thiểu mọi rào cản để các ý kiến tạo giá trị cho công ty được thực hiện.

+ **Tính sở hữu:** Yêu cầu tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện công việc và trong phối hợp giữa các bộ phận; Hành động như người chủ doanh nghiệp và sử dụng tài sản công ty như tài sản chính mình; Hành động vì thành công của cả tập đoàn.

+ **Hiệu quả về chi phí:** Luôn tính toán về hiệu quả về chi phí bằng cách xem xét tình hình thực tại và cắt bỏ mọi thứ không cần thiết; Luôn cân nhắc các nguồn lực đang sử dụng và tìm ra cách vận hành hiệu quả nhất với chi phí tốt hơn; Sử dụng công cụ tài chính phù hợp để có quyết định chi tiêu đúng đắn; Thường xuyên xem xét các chi tiêu để tính toán hiệu quả chi phí phù hợp.



🚩 Các công ty thành viên sau:

TT	Tên công ty thành viên	Vốn Điều lệ	Địa chỉ	% Vốn sở hữu
01	Công ty TNHH MTV Công nghệ & Thương mại Hoàng Long	30 tỷ đồng	Tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến lức, LA	100%
02	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Hạ tầng Hoàng Long	150 tỷ đồng	Tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến lức, LA	100%
03	Công ty TNHH MTV Vận Tải & Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	85 tỷ đồng	Tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến lức, LA	100%
04	Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	70 tỷ đồng	281-283 An Dương Vương, P3, Q5, Tp.HCM	100%
05	Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long	200 tỷ đồng	Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	100%
06	Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Hoàng Long	10 tỷ đồng	Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.	100%
07	Công ty Cổ phần Thanh Mỹ	37,5 tỷ đồng	469 Đinh Bộ Lĩnh, KP9, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	60%
08	Công ty Cổ phần Hoàng Long MeKông	5 triệu USD	154D, đường 134, P.Veal Vong, Quận 7 Makara, TP. Pnompenh Campuchia	55%

Ngành nghề kinh doanh chính: Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản đạt doanh thu 1.655tđ.(Trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất)

Địa bàn kinh doanh chính: Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp.

II-TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kinh tế thế giới năm 2012 phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế chậm và kém khả quan với sự suy giảm của nhiều nền kinh tế đầu tàu như Mỹ, các nước Châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc..., tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức cao, sức mua hạn chế, thị trường chứng khoán và trái phiếu toàn cầu vẫn chưa ổn định, giá lương thực và năng lượng tiếp tục tăng đặc biệt cuộc khủng hoảng nợ công tại khu vực đồng tiền chung châu Âu tiếp tục diễn biến mà lối thoát thì chưa thực sự rõ ràng đã làm chậm tốc độ phục hồi của nền kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng đến kinh tế nước ta.

Trong bối cảnh chung đó, Chính phủ Việt Nam đã có những nỗ lực trong việc đưa ra các chính sách, giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, giá cả được kiểm soát, lạm phát 6,81%; thị trường ngoại hối ổn định. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội năm 2012 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, như tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2012 giảm xuống mức 5,03%; nhiều doanh nghiệp đình đốn sản xuất và khó khăn trong tiếp cận vốn; nợ xấu tăng cao; hiệu quả vốn đầu tư chưa được cải thiện nhiều; tiêu dùng giảm sút... Trong khi đó, đầu ra cho xuất khẩu vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là đối với những ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày hay thủy sản, nguyên liệu nhập khẩu đầu vào bị áp lực tăng giá trong khi xuất khẩu đầu ra thì luôn luôn bị ép giá thấp xuống thậm chí giá còn giảm so với trước khi nền kinh tế bị khủng hoảng.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long từ những ngày đầu triển khai kế hoạch năm 2012, lãnh đạo công ty luôn ứng phó với những biến động bất thường tình hình kinh tế thế giới và trong nước, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực tới các mặt hoạt động của công ty. Tuy nhiên do những khó khăn dồn dập nên việc mở rộng các ngành nghề cũng như thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông không đạt được như mong muốn. HĐQT đã mạnh dạn tái cấu trúc lại doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế, giảm nhân sự, mở rộng và hoàn thiện khu liên hợp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản theo hướng khép kín, đầu tư thêm dòng xe taxi, đa dạng sản phẩm nước uống đóng chai, cung cấp nước sạch đến doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Với sự nỗ lực của đội ngũ lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Long đã quyết tâm vượt qua những khó khăn năm 2012 đầy biến động và tạo đà thuận lợi cho năm 2013.

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

Trong năm 2012, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống và tiếp tục đầu tư vào các dự án trọng điểm đã được Nghị Quyết thông qua như :

- Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điếu;
- Hoạt động vận tải hành khách Taxi;
- Hoạt động thi công, xây dựng; Kinh doanh và sàn giao dịch BĐS; Cấp nước;
- Hoạt động đầu tư dự án thủy sản gồm: khu nuôi trồng, nhà máy chế biến thức ăn và nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Đầu tư vào lĩnh vực phân bón;
- Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên doanh, liên kết.

1. Hoạt động kinh doanh thuốc lá gói, nguyên liệu, hương liệu và vận chuyển:

Sản phẩm thuốc lá không phải là mặt hàng thiết yếu trong đời sống người tiêu dùng và ngày càng gặp phải những trở ngại từ các chính sách của nhà nước. Mặt khác do sự cạnh tranh của các nhãn mác khác cũng như hàng nhập lậu giá rẻ trên thị trường.

Trong năm 2012 ngoài việc kinh doanh thuốc lá công ty còn mở rộng kinh doanh nguyên liệu thức ăn chế biến thủy sản với kết quả cụ thể như sau:

a) Hoạt động kinh doanh thuốc lá gói, nguyên liệu, hương liệu và vận chuyển .

- Trong năm 2012, Công Ty TNHH 1TV CN & TM Hoàng Long không thu mua thêm nguyên liệu lá do việc kinh doanh thuốc lá điều bị hạn chế. Đơn vị đã bán số lượng lưu kho là 38.319 kg doanh thu 3.557.845.000 đồng để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh

- Hương liệu dùng trong pha chế và sản xuất thuốc lá gói các loại: đã cung cấp 23.462 lít hương và nước xử lý các loại cho các đơn vị sản xuất đạt doanh thu 1.465.950.000 đồng.

- Đối với sản phẩm thuốc lá gói nội địa : Sản lượng tiêu thụ đạt 20.009.000 gói/năm. Doanh thu đạt 93.425.813.325 đồng

- Doanh thu vận chuyển và cho thuê xe tải đạt: 377.162.801 đồng.

b) Hoạt động kinh doanh nguyên liệu thức ăn chế biến thủy sản.

Công ty cũng đã kinh doanh 7.372 tấn nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản đạt doanh thu : 39.505.262.760 đồng .Trong đó:

- Bã ngô : 310 tấn trị giá : 2.187.550.760 đ

- Bã đậu nành: 3.350 tấn trị giá 31.808.901.400 đ

- Viên cám mì: 1.026 tấn trị giá 5.508.810.600 đ

Như vậy: Doanh thu thuần năm 2012 là : 138.332.033.886 đồng

Lợi nhuận sau thuế : 609.000.341 đồng

2. Hoạt động kinh doanh vận tải taxi:



Taxi Sài Gòn Hoàng long nhận bàn giao xe

Năm 2012 vẫn còn nhiều biến động trong thị trường kinh doanh Taxi. Các yếu tố đầu vào của ngành kinh doanh vận tải taxi đều tăng. Đặc biệt là nhiên liệu đã 11 lần điều chỉnh giá trong năm 2012, giá xăng tăng 6.750 đồng/lít, từ 16.400 đồng/lít lên 23.150 đồng/lít càng làm cho doanh nghiệp taxi chòng chành khó khăn. Chi phí tăng cao trong khi nhu cầu của khách hàng bị giảm sút và giá cước phải lập trình lại liên tục phát sinh chi phí và ảnh hưởng đến doanh thu, hiệu quả hoạt động của công ty.

Tuy nhiên bằng quyết tâm của Ban Lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty - đã giải quyết kịp thời những khó khăn từ thực tế, chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp tình hình thực tế và chủ trương của HĐQT.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã xác định chính sách kinh doanh qua hướng đầu tư xe giá rẻ để làm lợi thế cạnh tranh, phù hợp với tiềm lực doanh nghiệp. Trong năm 2012, taxi Sài Gòn Hoàng Long tập trung đầu tư trước cho thị trường Cần Thơ 60 xe Kia Morning, đưa số xe taxi Sài Gòn Hoàng Long tại Cần Thơ lên 115 xe. Taxi Sài Gòn Hoàng Long tại Cần Thơ đã chiếm lĩnh thị trường và đang dần trở thành vị thế số 1 tại thị trường này. Tại thị trường Thành Phố Hồ Chí Minh, Công ty tập trung làm đẹp lại thẩm mỹ phương tiện, thực hiện các chính sách thu hút lái xe, quy định mức doanh thu tối thiểu, tăng hệ số xe hoạt động và tích cực đẩy mạnh phát triển thị trường.

Tổng số phương tiện đến ngày 31/12/2012 toàn công ty là: 505 xe tăng 60 xe tương đương 13,48% so với năm 2011

Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2012 như sau:

Tổng doanh thu:	147.037.935.222 đồng .
Lợi nhuận sau thuế:	4.173.566.979 đồng

3. Hoạt động thi công, xây dựng; Kinh doanh & sàn giao dịch BĐS; Cấp nước; Đầu tư dự án:

3.1. Lĩnh vực thi công xây dựng:

- Doanh thu hoạt động thi công xây dựng: 43.501.262.421 đồng

Bao gồm:

ĐVT: VNĐ

STT	Tên công trình	Doanh thu
1	Cụm công trình thủy sản Hoàng Long Hạng mục: xây dựng	34.037.389.410
2	Khu dân cư trung tâm thị trấn Bến Lức Hạng mục: San lấp mặt bằng	7.656.743.921
3	Công trình Trung tâm GD TX và KTTH HN Châu Thành	981.484.545
4	Công trình Công an huyện Vĩnh Hưng Hạng mục: Xây lắp kho vật chứng	657.141.818
5	Công trình Khu du lịch Tân Lập – Mộc Hóa. Hạng mục: Sửa chữa cổng chào	168.502.727

3.2. Lĩnh vực cấp nước.

- Doanh thu hoạt động cung cấp nước: 10.122.232.077 đồng

- Lợi nhuận hoạt động cung cấp nước: 4.632.397.901 đồng

Trong năm 2012 tổng khối lượng nước cung cấp: 1.294.898 m³ (tổng số khách hàng sử dụng hiện nay là 1.960 hộ dân và 47 doanh nghiệp)



3.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012.

- Doanh thu đạt: 56.147.374.152 đ
- Lợi nhuận sau thuế: 1.100.868.365 đ

4. Nuôi trồng thủy sản:

CTY TNHH MTV NTTS Hoàng Long thành lập trên 02 năm nên bộ máy tổ chức và kỹ thuật nuôi trồng đã đi vào ổn định. Tuy tình hình giá cá có nhiều biến động và điều kiện môi trường gặp nhiều khó khăn nhưng Tập thể Công ty đã hết sức cố gắng để đạt được kế hoạch mà Ban lãnh đạo đề ra.



4.1. Diện tích mặt nước ao nuôi trồng năm 2012.

- * Diện tích mặt nước ao nuôi cá nguyên liệu (cá thịt) là: 330.000 m²
- * Diện tích mặt nước ao nuôi cá giống là : 50.000 m²
- * Diện tích mặt nước sản xuất cá bột là : 30.000 m²



Ông Chris Nimes- GĐĐH ASC tham quan vùng nuôi ASC của Hoàng Long

4.2. Kết quả sản lượng thu hoạch năm 2012:

- * Sản lượng cá nguyên liệu đạt: 8.368 tấn, đạt trên 50% Kế hoạch.
- * Cá giống vùng Bình Tấn đạt: 1.000.000 con.
- * Cá bột sản xuất đạt: 300.000.000 con.

4.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 54.981.894.646 đ.
- Lợi nhuận sau thuế : 3.907.419.929 đ.

5. Chế biến thức ăn; Chế biến đông lạnh; Xuất khẩu:

5.1. Nhà máy chế biến thức ăn:

▪ Thuận lợi:

- Khu liên hợp thủy sản Hoàng Long hoạt động với mô hình khép kín (từ sản xuất thức ăn đến nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu), được đầu tư đồng bộ và hiện đại.



Nhà máy chế biến thức ăn Hoàng Long

- Chất lượng sản phẩm được cải thiện rõ rệt là điểm mạnh thu hút ngày càng nhiều khách hàng biết đến sản phẩm do Hoàng Long sản xuất.
- Đặc biệt được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn.



▪ Khó khăn:

- Giá cả về nguyên liệu để sản xuất thức ăn nhất là những tháng cuối năm 2012 tăng đột biến làm cho doanh nghiệp thủy sản gặp khó khăn về vốn trong khi hạn mức tín dụng vay ngân hàng thì khó tiếp cận để được tăng hạn mức.
- Giá cả đầu vào tăng nhưng giá bán thức ăn không tăng được theo thị trường

5.2. Nhà máy chế biến đông lạnh:

Nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường đồng thời khắc phục những khó khăn nhà máy luôn cố gắng cải tiến kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý nên định mức chế biến giảm dần theo thời gian và chất lượng sản phẩm được cải thiện đáng kể.



Dây chuyền fillets Nhà máy chế biến đông lạnh Hoàng Long

5.3. Xuất khẩu:

Năm 2012 được nhận định là năm khó khăn cho ngành cá tra xuất khẩu tại Việt Nam với những khó khăn như sau:

- Khủng hoảng tài chính châu Âu làm giảm mạnh nhu cầu tiêu thụ của khối thị trường này và cũng là thị trường sụt giảm mạnh nhất trong năm nay.
- Lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng còn cao. Giá điện nước, xăng dầu liên tục tăng.
- Tuy nhiên bên cạnh đó cũng mở ra nhiều thuận lợi cho Hoàng Long hòa nhập vào thị trường thế giới với những lợi thế và thuận lợi sau đây:
- Lợi thế mô hình khép kín từ vùng nuôi, nhà máy thức ăn đến nhà máy chế biến, dễ dàng kiểm soát chất lượng từ con giống đến thành phẩm, thuận lợi trong hoàn thiện tất cả tiêu chuẩn quốc tế. Chủ động được nguồn nguyên liệu.
- Tạo được uy tín với khách hàng thế giới, ổn định được lượng khách hàng thân thiết.
- Nhà máy đã đi vào quỹ đạo, ổn định sản xuất và nâng cao tay nghề công nhân và chất lượng sản phẩm cũng cải tiến.

Doanh thu xuất khẩu :

Sản Phẩm	Thị trường	Total	
		KGS	USD
Cá tra	Châu Âu	846,425.00	1,517,663.25
		72,000.00	111,600.00
		501,270.00	1,732,531.50
		862,000.00	2,079,138.50
		728,050.00	2,482,248.30
		139,115.00	337,968.80
		99,990.00	149,985.00
		158,448.00	526,593.28
		624,000.00	1,727,143.00

		520,678.00	1,499,374.22
	Châu Á	991,058.00	1,963,578.70
		237,100.00	457,518.00
		12,200.00	29,454.00
		150,000.00	331,500.00
	Trung Đông	429,542.00	895,435.00
		375,000.00	658,500.00
	Châu Phi	72,000.00	147,360.00
		72,000.00	141,840.00
		88,000.00	207,240.00
		1,000.00	2,500.00
	Châu Mỹ	400,000.00	908,808.00
		2,161,500.00	4,447,465.00
		420,760.00	1,034,372.00
		166,150.00	395,055.00
	Nội Địa	914,890.00	2,083,809.60
		761,074.77	1,712,751.66
	Cộng	11,804,250.77	27,581,432.81

Cá Vảy	Châu Mỹ	138,909.32	432,759.40	
	Châu Âu	17,000.00	39,100.00	
		21,358.40	44,514.40	
		22,000.00	73,200.00	
	Châu Á	7,600.00	23,457.00	
		760.00	2,819.60	
		20,000.00	41,250.00	
			21,170.00	35,989.00
	Châu Phi	21,140.00	40,132.20	
	Nội Địa	157,291.00	348,952.84	
Cộng		427,228.72	1,082,174.44	
Da cá	Châu Á	495,600.00	188,328.00	
Tổng cộng		12,727,079.49	28,851,935.25	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

Tổng doanh thu năm 2012 : 1.651.674.933.769 đồng.

Lợi nhuận sau thuế : 10.427.814.359 đồng.

6. Tình hình sản xuất kinh doanh phân bón Việt-Sing BC 280 :

Ngành kinh doanh phân bón nói riêng trong năm 2012 cũng gặp nhiều khó khăn, hàng tồn đọng nhiều không tiêu thụ được. Trước tình hình này để tiêu thụ được hàng, nhiều doanh nghiệp đã đưa ra những chính sách giảm giá, tăng chiết khấu tạo áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường.



Trước bối cảnh trên, từ tháng 6/2012 đến nay Công ty đã từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ phân bón Việt-Sing BC-280 ở các tỉnh như Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Lắk, Lâm Đồng.... Với cách làm vừa thăm dò thị trường, vừa thử nghiệm, cho làm trình diễn phân bón BC-280 trên các loại cây trồng ngắn ngày và cây lâu năm như lúa, bắp, quýt, bưởi, tiêu, cà phê.... chủ yếu ở khu vực Tỉnh Đồng Nai. Kết quả bước đầu đã tạo được niềm tin và sự ủng hộ nhiệt tình của Trung tâm khuyến nông Tỉnh Đồng Nai và bà con nông dân. Tuy bước đầu doanh số mang lại chưa cao nhưng đây sẽ là “ vùng đất màu mỡ” để tiêu thụ BC-280 trên các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như tiêu, cà phê, cao su...trong tương lai.



Phân bón vi sinh Việt-Sing BC 280

7. Các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết:

7.1. Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế Thanh thy:

Đầu tư góp vốn vào Công ty Thanh Thy để triển khai dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế tọa lạc khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Đại lộ Nguyễn Văn Linh:

Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế Thanh Thy với tổng diện tích sàn xây dựng trên 16.000 m², là một khu trung tâm thương mại và các dịch vụ về y tế như chẩn đoán y khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, còn có khu văn phòng và các hoạt động dịch vụ khác. Hiện nay do gặp khó khăn trong việc huy động vốn nên dự án chưa triển khai được và sẽ được chuyển sang năm sau.



7.2. Đầu tư góp vốn vào Cty Thanh Mỹ:

Năm 2012, Công ty Cổ phần Thanh Mỹ vẫn chưa khắc phục được khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Lý do :

* Chủ quan:

- Trình độ lãnh đạo, quản lý, điều hành còn yếu kém, thiếu kinh nghiệm, chưa thật sự năng động nhạy bén để xử lý các tình huống phức tạp, khó khăn.
- Bộ máy nhân sự phần lớn còn mới mẻ vừa học vừa làm vừa trưởng thành.

* Khách quan:

- Hệ quả của việc cho cổ đông rút vốn: họ không thực hiện lời cam kết, mà còn trở thành một đối thủ cạnh tranh không lành mạnh với Công ty Thanh Mỹ .
- Phát sinh thêm nhiều chi phí để chạy đua với đối thủ cạnh tranh trong việc gìn giữ thương hiệu và phát triển thị trường.
- Các giải pháp khắc phục khó khăn trong SXKD tuy có đề ra nhưng việc thực hiện không kịp thời, do chậm trễ và thiếu hụt về tài chính. Cụ thể như:
 - Đầu tư thêm 2 máy đá 30 tấn đến nay mới nghiệm thu.
 - Hệ thống RO mới dành riêng cho xưởng nước chưa được tiến hành.
 - Tự động hóa, đồng bộ hóa một số công đoạn của 2 dây chuyền chiết rót nhằm giảm bớt lao động chưa thực hiện xong ..v.v..
- Một số máy đá cũ kỹ, tốn điện, năng suất thấp chưa được thay thế.
- Chi phí vận chuyển cao do xe tải già cỗi, chạy tốn xăng dầu, thường xuyên hư hỏng...
- Chi phí giao thông ngày càng phức tạp và thường xuyên xảy ra.
- Phát triển mặt hàng mới phải tốn nhiều chi phí đầu tư và phát triển thị trường, mà trước mắt chưa có doanh thu và lợi nhuận.



Dây chuyền chiết rót, đóng bình

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Doanh thu: 9.792.928.241 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: Lỗ 2.239.613.405 đồng

7.3. Công ty Cổ phần Hoàng Long MêKông (HLMK):

Trong những tháng đầu năm 2012, Công ty HLMK tiếp tục thực hiện nhiệm vụ làm đầu mối giao thương cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn Hoàng Long thâm nhập vào thị trường Campuchia trong các hoạt động như thu mua nguyên liệu nông sản, mở rộng thị trường phân bón xuất khẩu,...Tuy nhiên do hoạt động không hiệu quả nên HĐQT quyết định chuyển nhượng vốn vào ngày 20/12/2012.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch của Tập Đoàn:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện	Đạt % Kế hoạch
Doanh thu	2.040 tỷ đồng	1.938 tỷ đồng	95%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8 tỷ đồng	0,3 tỷ đồng	4%
Vốn Điều lệ	443,75 tỷ đồng	443,75 tỷ đồng	100%
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	181 đồng	7 đồng	4%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	5%	50%

Doanh thu thực hiện năm 2012 đạt 95% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 4% so với kế hoạch. Sự biến động này là do giá cả về nguyên liệu để sản xuất thức ăn thủy sản tăng làm cho giá thành sản phẩm tăng nên lợi nhuận giảm, bên cạnh đó giá xuất khẩu thủy sản lại giảm, chi phí lãi vay có giảm nhưng vẫn còn cao. Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy nước khoáng nên phát sinh thêm chi phí, mặt khác cuối năm công ty có trích khoản dự phòng công nợ phải thu khó đòi làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của cả tập đoàn.

Nay Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long giải trình chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa kết chuyển thành tài sản cố định để trích khấu hao lý do như sau : Công trình đã đưa vào sử dụng nhưng chưa hoàn thành hết các hạng mục phụ nên chưa có biên bản nghiệm thu hoàn thành. Mặt khác do trong quá trình sử dụng có một vài hạng mục máy móc thiết bị chưa đạt yêu cầu kỹ thuật theo hợp đồng nên Công Ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long chưa đồng ý nghiệm thu.

8. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/04/2012:**Việc chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận:**

- Cổ tức được trả theo Nghị quyết năm 2012 là từ 8% đến 12%. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012 vào ngày 26/12/2012 với mức chi trả là 5%/cổ phần. Do năm 2012 kinh doanh không hiệu quả nên năm 2012 chi trả tiền cổ tức là 5%/cổ phần.
- Trong năm 2012, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận đúng theo theo nghị quyết đề ra, sẽ được trình bày chi tiết trong “Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012” của Hội đồng Quản trị.

9. Các hoạt động khác:

9.1. Chương trình tái cấu trúc và công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo:

- Trong năm 2012 Công ty tiếp tục triển khai chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và ngành nghề cho phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế hiện nay và dài hạn.
- Năm 2012, Công ty tiếp tục hỗ trợ cho nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn và dài hạn như các khóa đào tạo đại học tại chức và nghiệp vụ văn phòng....

9.2. Công tác quảng bá và xây dựng thương hiệu:

- Năm 2012, Công ty tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế, các hội nghị xúc tiến đầu tư...
- Từng bước xây dựng thương hiệu các sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm thủy sản đông lạnh.
- Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị và kêu gọi đầu tư đối với các sản phẩm bất động sản của dự án Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh thông qua sàn giao dịch bất động sản Hoang Long Land cũng như các sàn giao dịch khác.
- Tiếp tục đầu tư và xây dựng hình ảnh Taxi Sài Gòn Hoàng Long chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn để đội ngũ taxi trở thành một trong những kênh quảng cáo, tiếp thị hiệu quả nhất cho Tập đoàn.

9.3. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội:

- Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức Công đoàn, chi bộ Đảng làm tốt công tác giáo dục cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Bên cạnh đó các tổ chức đoàn thể cũng luôn đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2012.
- Công đoàn cơ sở Công ty CP TĐ Hoàng Long tạo điều kiện cho người lao động tham gia nhiều phong trào do Liên đoàn Lao động Huyện Bến Lức tổ chức như: Hội thi Karaoke đạt giải 3, hội thi bóng đá MiNi đạt giải nhất khối doanh nghiệp. Năm 2012 được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng cờ: Công Đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc.
- Trong năm qua Ban chi ủy đã tập trung lãnh đạo Đảng viên, đoàn thể, người lao động thực hiện cuộc vận động học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Phân loại đảng viên cuối năm 2012: 12/12 Đảng viên của Chi bộ được xếp loại A, được Huyện Ủy Bến Lức công nhận là Chi Bộ trong sạch vững mạnh.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2012 công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Được sự chỉ đạo quyết liệt của Hội Đồng Quản Trị và sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông cùng với sự đồng tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long đã quyết tâm dần dần khắc phục khó khăn, tuy không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như mong đợi nhưng với ý chí nỗ lực và quyết tâm đó là rất đáng ghi nhận. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp và tiếp tục đầu tư các ngành nghề mang lại hiệu quả cao để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% so với KH 2012	% Tăng trưởng TH 2012/2011
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.787	2.040	1.938	95%	8,4%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	62,8	8	0,3	4%	-99%
Lợi nhuận trên cổ phiếu (vnd)	1.421	181	7	4%	-96%

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng tài sản	2.148.347.317.696	2.520.736.535.060	17%
Doanh thu thuần	1.787.826.473.614	1.938.410.539.835	8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.033.589.001	3.313.612.906	-95%
Lợi nhuận khác	5.224.317.861	2.166.146.382	-59%
Lợi nhuận trước thuế	67.233.631.878	5.479.759.288	-92%
Lợi nhuận sau thuế	62.860.750.031	318.381.208	-99%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	43	15.281	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,9 lần	0,8 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(TSLĐ–hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,5 lần	0,5 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,7%	0,8%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,7%	3,9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho :			
(Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	3,4	3,4	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,8%	0,8%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04%	0,0002%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11%	0,0006%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03%	0,0001%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03%	0,0017%	

- Tổng số cổ phiếu đến ngày 31/12/2012: 44.225.385 cổ phiếu thường, không cổ phiếu ưu đãi.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành đến 31/12/2012 : 44.225.385 cổ phiếu.
- Công ty đang giữ 150.000 cổ phiếu quỹ.
- Cổ tức chi trả trong năm 2012 là 5% / một cổ phiếu

1. Định hướng phát triển trong năm 2013:

Thách thức và triển vọng:

▪ Xu thế phát triển của kinh tế thế giới:

Sau 5 năm đối mặt với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái trầm trọng, nền kinh tế thế giới bắt đầu có dấu hiệu phục hồi chậm, mặc dù chưa thật vững chắc do Mỹ và các nước khu vực euro tiếp tục phải đối mặt với khó khăn tài chính, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sự suy giảm tăng trưởng tại các quốc gia trên thế giới cũng như việc tiếp tục thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô nới lỏng, đưa ra các gói kích thích kinh tế mới sẽ tạo áp lực lạm phát và Việt Nam cũng sẽ không tránh khỏi áp lực này đồng thời có những tác động đáng kể tới tình hình thương mại của Việt Nam trong năm 2013.

▪ Dự báo về tình hình kinh tế Việt Nam:

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức và không có nhiều đột biến so với năm 2012. Nhu cầu tiêu dùng giảm sút ở khu vực châu Âu và sự trì trệ của nền kinh tế Nhật Bản sẽ gây khó khăn cho lĩnh vực xuất khẩu ở nước ta.

▪ Triển vọng và định hướng của Công ty CP TD Hoàng Long năm 2013:

Với tình hình như thế Công ty CP TD Hoàng Long thận trọng nắm bắt cơ hội đầu tư và có lộ trình hợp lý để đầu tư có hiệu quả, khẳng định và nâng cao uy tín, thương hiệu là trên hết, với mục tiêu phát triển bền vững Hoàng Long tập trung sản xuất kinh doanh theo hướng tăng năng suất chất lượng, chống lãng phí và tiết kiệm nhằm giảm tối đa chi phí, mở rộng thị phần, hiệu quả đầu tư để tăng sức cạnh tranh trên thị trường, tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dự án có thể làm ngay và đem lại hiệu quả cao.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp, bên cạnh đó công tác quản trị doanh nghiệp là quản trị tri thức dựa trên cơ sở đào tạo phát triển năng lực, tầm nhìn, người lao động trở thành những nhân tố hiệu quả.

Mục tiêu và nhiệm vụ năm 2013:

- Tăng trưởng bền vững.
- Xây dựng nguồn nhân lực ổn định, có năng lực và tâm huyết; Kiện toàn bộ máy quản lý chuyên nghiệp và hiệu quả;
- Ổn định và nâng cao đời sống người lao động; Phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính chuẩn mực; Kiểm toán nội bộ.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp và cơ cấu ngành nghề phù hợp với xu thế đổi mới và tiềm lực phát triển.
- Không mở rộng ngành nghề kinh doanh mới, tập trung đầu tư có chiều sâu các ngành nghề hiện tại để hoàn thiện hơn, củng cố và phát triển nội lực của các đơn vị Công ty thành viên góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực trong năm 2013:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ:

1.1. Lĩnh vực phân bón:

Trong năm 2013, Công ty sẽ tập trung vào việc mở rộng thị trường ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên trên các cây có giá trị kinh tế cao và diện tích lớn như hồ tiêu, cà phê, bắp....

Riêng thị trường Miền Tây vẫn tiếp tục duy trì ở những nơi đã và đang sử dụng phân bón BC-280 trên lúa và các loại cây trồng khác.

*Các giải pháp phát triển thị trường:

- Kết hợp với các Trung tâm khuyến nông để mở những điểm trình diễn.
- Tổ chức các cuộc hội thảo đánh giá kết quả trình diễn - khuyến cáo sử dụng rộng rãi.
- Quan hệ với các đài truyền hình để làm những bản tin nông nghiệp trên đài PT-TH ở các tỉnh. Làm các chương trình tự giới thiệu phân bón BC-280 phát sóng trên đài truyền hình ở các tỉnh.
- Tổ chức những điểm bán BC-280 ở các Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã nông nghiệp và các đại lý trong vùng.

Dự kiến doanh thu phân bón năm 2013: 4.000.000.000 đ

1.2. Kinh doanh nguyên liệu thức ăn chế biến thủy sản: Công ty sẽ cung ứng một số nguyên liệu cho Nhà máy chế biến thức ăn Thủy Sản. Doanh thu dự kiến 650 tỷ đồng.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh thức ăn, chế biến thủy sản và xuất khẩu:

- Lĩnh vực kinh doanh thức ăn thủy sản : Công suất bình quân của nhà máy chế biến thức ăn: Sử dụng từ 100 - 110tấn nguyên liệu/ngày. Lượng nguyên liệu cần cung cấp trong năm là 32.000 tấn.

- Sản xuất bình quân 11.600 tấn/tháng tương đương 140.000 tấn thành phẩm/năm.

- Sản lượng bán thương mại bình quân 7.000 tấn/tháng (Cá da trơn 4.500 tấn; cá có vảy 2.500 tấn) tương đương 84.000 tấn/năm.

- Sản lượng thức ăn cung cấp cho vùng nuôi và gia công là 56.000 tấn.

- Dự kiến năm 2013 công ty sẽ tiêu thụ khoảng 2.400 tấn bột cá và 3.000 tấn mở cá.

- Lĩnh vực nuôi trồng: dự kiến sản lượng cá nguyên liệu thu hoạch 38.000 tấn, bao gồm cá tra và cá điêu hồng trong đó bán ra bên ngoài 4.000 tấn, đưa vào sản xuất 34.000 tấn.

- Lĩnh vực xuất khẩu: Bình quân mỗi tháng xuất 55 cont, cơ cấu 35 cont cá sứa sạch, trong đó có:

+ 20 cont theo tiêu chuẩn ASC cho cá tra với giá nguyên liệu 23.500đ – 24.000đ và cá rô phi

+ 15 cont cá thịt đỏ (cho thị trường Brasil với giá nguyên liệu từ 22.000đ – 22.500đ)

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2013:

○ **Tổng doanh thu:** 2.264,7 tỷ.

○ **Lợi nhuận sau thuế:** 78,9 tỷ.

3. Hoạt động nuôi trồng thủy sản:

3.1. Vùng nuôi cá tra nguyên liệu :

* Diện tích mặt nước của các vùng nuôi cá nguyên liệu là: 340.000 m²

* Sản lượng cá nguyên liệu dự kiến đạt: 17.000 tấn.

3.2. Vùng nuôi cá giống:

Diện tích mặt nước trên 11 ha dự kiến tổng sản lượng cá giống đạt trên 30 triệu con góp phần đảm bảo cá giống cho vùng nuôi.

3.3. Trung tâm sản xuất cá tra bột:

Tổng diện tích của trung tâm tại khu sản xuất bột là 3 ha. Theo kế hoạch với hơn 3.000 con cá bố mẹ sẽ cho ra 1 tỷ con cá bột trong năm 2013.

3.4. Chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận năm 2013 :

Doanh thu : 80 tỷ đồng.

Lợi nhuận: 4 tỷ đồng.

4. Hoạt động vận tải hành khách taxi:

Đối với doanh nghiệp dịch vụ vận tải, thị trường ảm đạm hơn do nhu cầu khách hàng đi xuống nhưng các chi phí đầu vào lại tăng hàng loạt, cộng thêm các chi phí phát sinh mới như phí đường bộ, phí chuyển nhượng quyền khai thác tại sân bay càng tạo thêm khó khăn cho Công ty. Riêng khoản phí phát sinh thêm trong năm 2013 là khoảng 3 tỷ đồng.

Với tình hình thực tế đó, căn cứ vào năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty và kế hoạch chung của tập đoàn. Ban Tổng Giám đốc đề ra kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện năm 2013 như sau :

+ Thanh lý 110 xe đời 2007.

+ Đầu tư phát triển 50 xe vào quý 04 năm 2013.

- Thanh lý các phương tiện cũ kinh doanh không còn hiệu quả, đầu tư phương tiện mới để tạo sản phẩm mới chất lượng và có chính sách giá cạnh tranh phù hợp. Thanh lý và

đầu tư xe mới theo đúng kế hoạch, tạo sản phẩm và hình ảnh mới, lợi thế cạnh tranh qua giá cho sản phẩm taxi Sai Gòn Hoàng Long.

- Tiếp tục rà soát các điểm với chiến lược giảm các điểm không hiệu quả, tập trung phát triển các điểm trọng yếu tập trung theo địa bàn đã xác định. Kết hợp với các biện pháp tiếp thị hỗ trợ tại các khu vực này để tăng hình ảnh tạo thêm cuộc gọi đài và khách vãng lai.
- Tăng cường kiểm soát và hỗ trợ tích cực để các chi nhánh của công ty tại Cần Thơ và Phú Quốc kinh doanh có lãi.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản lý, có chế độ ưu đãi đối với nhân viên làm tốt, mạnh dạn thay đổi các vị trí chưa đạt để đảm bảo các bộ phận hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển năm 2013.
 - + Doanh thu kế hoạch: 120 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận sau thuế : 2,3 tỷ đồng.

5. Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điều của Công Ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long:

5.1- Tiêu thụ và mua thêm khoảng 50 tấn nguyên liệu lá để cung cấp cho đơn vị sản xuất thuốc lá. Doanh thu 5.1 tỷ.

5.2- Tổng sản lượng tiêu thụ thuốc lá gói năm 2013 là 23 triệu gói/năm. Doanh thu là 113,9 tỷ đồng.

5.3- Số lượng hương liệu tiêu thụ năm 2013 dự kiến đạt 30.000 lít. Doanh thu dự kiến là 1.8 tỷ đồng.

5.4- Vận chuyển : Dự kiến doanh thu là 355 triệu đồng.

5.5- Nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản : Về lâu dài ngành kinh doanh thuốc lá không phải là hướng phát triển bền vững chính vì thế công ty phải dần mở rộng kinh doanh sang các mặt hàng khác để thích nghi với sự biến đổi của thị trường . Với lợi thế nguồn nhân lực có kinh nghiệm trong hoạt động thương mại và có mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống công ty sẽ cung ứng một số nguyên liệu cho Nhà máy chế biến thức ăn Thủy Sản. Doanh thu dự kiến 60 tỷ đồng. Bên cạnh đó công ty sẽ mở rộng kinh doanh thêm một số sản phẩm mới và mở rộng thị trường ra bên ngoài trong tương lai.

Như vậy tổng doanh thu : 181,1 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế là : 1.2 tỷ đồng

6. Hoạt động kinh doanh hạ tầng công nghiệp và dân cư đô thị của Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long:

6.1. Lĩnh vực thi công xây dựng.

- Doanh thu dự kiến hoạt động thi công xây dựng: **4.000.000.000 đồng**
- Lợi nhuận dự kiến hoạt động thi công xây dựng: **40.000.000 đồng**

6.2. Lĩnh vực cấp nước.

- Doanh thu dự kiến hoạt động cung cấp nước: **11.000.000.000 đồng**
- Lợi nhuận dự kiến hoạt động cung cấp nước: **5.500.000.000 đồng**

Trong năm 2013 dự kiến tổng khối lượng nước cung cấp: 1.500.000 m³ (tổng số khách hàng sử dụng 2.200 hộ dân và 50 doanh nghiệp)

6.3. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

6.3.1. Dự án Khu Biệt Thự Nhà Vườn An Thạnh, huyện Bến Lức:

- Tính đến năm 2013 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng của dự án Khu Biệt Thự Nhà Vườn An Thạnh, nên Công ty chưa thể triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật cũng như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng theo các điều khoản hợp đồng đã ký. Do đó Công ty và khách hàng đã bàn bạc thống nhất tiến hành thanh lý các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án Khu Biệt Thự Nhà Vườn An Thạnh.
- Từ đó doanh thu và lợi nhuận Công ty sẽ được điều chỉnh cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị điều chỉnh
1	Doanh thu	(98.784.870.000)
2	Lợi nhuận	(46.479.428.697)

6.3.2. Các dự án Cụm công nghiệp Hoàng Long; dự án Cụm công nghiệp Hoàng Long 2; dự án Khu dân cư và tái định cư Thanh Phú, huyện Bến Lức:

- Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ về việc đảm bảo an ninh lương thực của quốc gia, UBND tỉnh Long An đã tiến hành rà soát và kiểm tra thực tế đối với toàn bộ các dự án Khu, cụm công nghiệp và Khu dân cư trong toàn tỉnh, thì 03 dự án trên nằm trong khu

vực đất sản xuất lúa năng suất cao, nên UBND tỉnh Long An đã ban hành các quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án Cụm công nghiệp Hoàng Long; dự án Cụm công nghiệp Hoàng Long 2; dự án Khu dân cư và tái định cư Thanh Phú trong năm 2012.

- Do trước đây Công ty đã thực hiện các thủ tục pháp lý đầu tư theo quy định như: khảo sát địa hình, lập đề án quy hoạch chi tiết, xin cấp giấy chứng nhận đầu tư và các thủ tục liên quan khác, nên phát sinh các chi phí cho việc thực hiện các công việc trên cụ thể sau:

STT	Dự án	Chi phí đã thực hiện
1	Cụm công nghiệp Hoàng Long 1	558.053.732
2	Cụm công nghiệp Hoàng Long 2	305.743.818
3	Khu dân cư và tái định cư Thanh Phú	639.657.681
	Tổng cộng	1.503.455.231

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh năm 2013:

STT	Lĩnh vực	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Thi công xây dựng	4.000.000.000	40.000.000
2	Cấp nước	11.000.000.000	5.500.000.000
3	Kinh doanh bất động sản	(98.784.870.000)	(46.479.428.697)
4	Chi phí đầu tư các dự án		(1.503.455.231)
	Tổng cộng	(83.784.870.000)	(42.442.883.928)

Như vậy: Doanh thu kế hoạch: (83,8 tỷ đồng)

Lợi nhuận sau thuế: (42,4 tỷ đồng)

7. Hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết:

a) Tiếp tục đầu tư góp vốn vào Cty Thanh Thy để triển khai dự án Trung tâm chẩn đoán y khoa Quốc tế Phú Mỹ Hưng tọa lạc tại khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Đại lộ Nguyễn Văn Linh:

- Hiện tại công ty đang góp vốn là 30%, tiếp tục hoàn thiện phần thiết kế thi công tòa nhà và chuẩn bị các thủ tục cần thiết để triển khai xây dựng dự án.

- Dự án Trung tâm chẩn đoán y khoa Quốc tế Phú Mỹ Hưng, là một khu trung tâm hiện đại về các dịch vụ về y tế như chẩn đoán y khoa, thẩm mỹ viện, nha khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, còn có khu văn phòng và các hoạt động dịch vụ khác.

b) Công Ty Cổ Phần Thanh Mỹ :

Bắt đầu tháng 02/2013, công tác đầu tư cơ bản đã hoàn tất, các chương trình SXKD được triển khai:

➤ Đối với Nước đá:

- Giảm giá thành bằng cách: giảm 20% chi phí điện (Thiết bị mới đầu tư, bố trí lại giờ sản xuất, giờ giao hàng hợp lý, thiết kế lại hệ thống giải nhiệt, tiết kiệm tối đa chi phí bao bì, thu hồi tốt công nợ).

- Tăng cường tiếp thị, mở rộng hệ thống đại lý mới. Tăng doanh thu nước đá từ 500 triệu đồng/ tháng lên 600 triệu đồng/tháng.

➤ Mặt hàng nước uống:

• MYWA ONE:

- Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu chất lượng trong quá trình sản xuất.
- Xây dựng đẳng cấp, thương hiệu này để cạnh tranh với Lavie, Aquafina, Vĩnh

Hảo...

- Hợp tác với các Công ty Du Lịch và các khách hàng có nhu cầu quảng bá thương hiệu....

- Phối hợp với Công ty Nước giải khát Hoàng Long nâng sản lượng tiêu thụ nước uống đóng chai từ 1.000 thùng/tháng lên 3.000 thùng/tháng và nước uống đóng bình từ 21.000 bình/tháng lên 30.000 bình/tháng. Tăng doanh thu nước uống từ 200 triệu đồng/tháng lên 600 triệu đồng/ tháng.

Tuy nhiên, mặt hàng nước uống đóng chai đang bị cạnh tranh gay gắt trên thị trường, nên có thể các sản phẩm nước uống chưa mang lại hiệu quả. Mục tiêu đặt ra là kinh doanh hòa vốn để xác định được thị trường và khẳng định được thương hiệu.

Kế hoạch năm 2013:

- **Doanh thu: : 14,4 tỷ.**
- **Lợi nhuận cả năm: Hòa vốn.**

8. Hoạt động tài chính:

8.1 Hoạch định nguồn vốn trong năm 2013:

Nguồn vốn sử dụng cho các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh trong năm 2013:

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng.
- Vốn từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận giữ lại.
- Vốn từ hoạt động thanh lý tài sản.
- Vốn hợp tác đầu tư từ các đối tác.

8.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Nội dung	Chỉ tiêu năm 2013
Vốn điều lệ	443,7 tỷ
Doanh thu hợp nhất	2.264,7 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	40,0 tỷ
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	904 đồng

9. **Phân chia lợi nhuận:** Năm 2013 dự báo lợi nhuận không cao nên để lại và chuyển sang năm 2014 chi cổ tức và trích các quỹ.

10. Công tác quản lý tài chính:

Năm 2013 sẽ tập trung triển khai các biện pháp quản lý tài chính sau đây:

- Có kế hoạch sử dụng nguồn tài chính, tài sản cố định và nhu cầu nhân công trong tương lai nhằm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, các giải pháp về nghiệp vụ kế toán và tài chính giúp doanh nghiệp theo dõi và phân tích thông tin kịp thời từ đó quản lý hiệu quả hơn, các khoản phải thu và phải trả, hàng tồn kho, quy trình bán và mua hàng, tài sản cố định...

- Tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, xem đây là công cụ giúp lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thành viên phòng ngừa và quản lý rủi ro về tài chính tốt hơn.

- Nâng cao kiến thức quản lý và kỹ năng nghiệp vụ về tài chính - kế toán cho các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn thông qua các chương trình đào tạo và các lớp tập huấn thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện và chấp hành đúng các quy định về công tác tài chính kế toán của Bộ Tài chính và quy chế quản lý tài chính của công ty; xây dựng tiêu chuẩn đội ngũ kế thừa có năng lực và đạo đức để tham gia phát triển Tập đoàn.

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác.

- Đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu về tài chính cho các mặt hoạt động khác. Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tiếp tục phát huy công tác báo cáo kịp thời, đặc biệt đảm bảo thời gian công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết.

Các công ty có liên quan

- 1) Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Tập đoàn Hoàng Long: không có
- 2) Các công ty có trên 50% vốn cổ phần do Tập đoàn Hoàng Long nắm giữ:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	281-283 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Đường Nguyễn Chí Thanh, ấp 3, Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty Cổ phần Thanh Mỹ	469 Đinh Bộ Lĩnh, Khu phố 5, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	100%	100%
Công ty Cổ phần Hoàng Long Mê Kong	Số 154D, đường 134, P.Veal Vong, Quận 7 Makara, Tp. Pnompenh Campuchia	55%	87,11%

3) Các công ty liên doanh liên kết:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Thanh Thy	30%	30%	132,600,000,000

11. Công tác thị trường và quảng cáo thương hiệu :

- Năm 2013, tiếp tục đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng thủy sản đông lạnh, phân bón thông qua các hội chợ - triển lãm quốc tế, các hội nghị xúc tiến đầu tư...

- Đối với thị trường trong nước, sẽ có chính sách marketing phù hợp cho từng loại sản phẩm như sau:

+ Từng bước xây dựng thương hiệu các sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm thủy sản đông lạnh, phân bón ...

+ Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị và kêu gọi đầu tư đối với các sản phẩm bất động sản của dự án Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh thông qua sàn giao dịch bất động sản Hoang Long Land cũng như các sàn giao dịch khác và các hiệp hội Việt kiều, các tổ chức đầu tư nước ngoài...

- Tiếp tục đầu tư và xây dựng hình ảnh Taxi Sài Gòn Hoàng Long chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn để đội ngũ taxi trở thành một trong những kênh quảng cáo, tiếp thị hiệu quả nhất cho Tập đoàn.

- Tập đoàn Hoàng Long phấn đấu nằm trong danh sách 100 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam trong năm 2013.

12. Công tác chính sách và từ thiện xã hội:

Về công tác từ thiện – xã hội:

- Năm 2013 tiếp tục phát huy các chương trình từ thiện xã hội như: quỹ ủng hộ người nghèo, xây dựng nhà mái ấm tình thương, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ mổ tim cho các em bị bệnh tim bẩm sinh, quỹ khuyến học...

- Cho phép Hội Đồng Quản Trị được sử dụng 50% quỹ phúc lợi để làm hoạt động từ thiện xã hội.

13 . Chương trình tái cấu trúc và công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo:

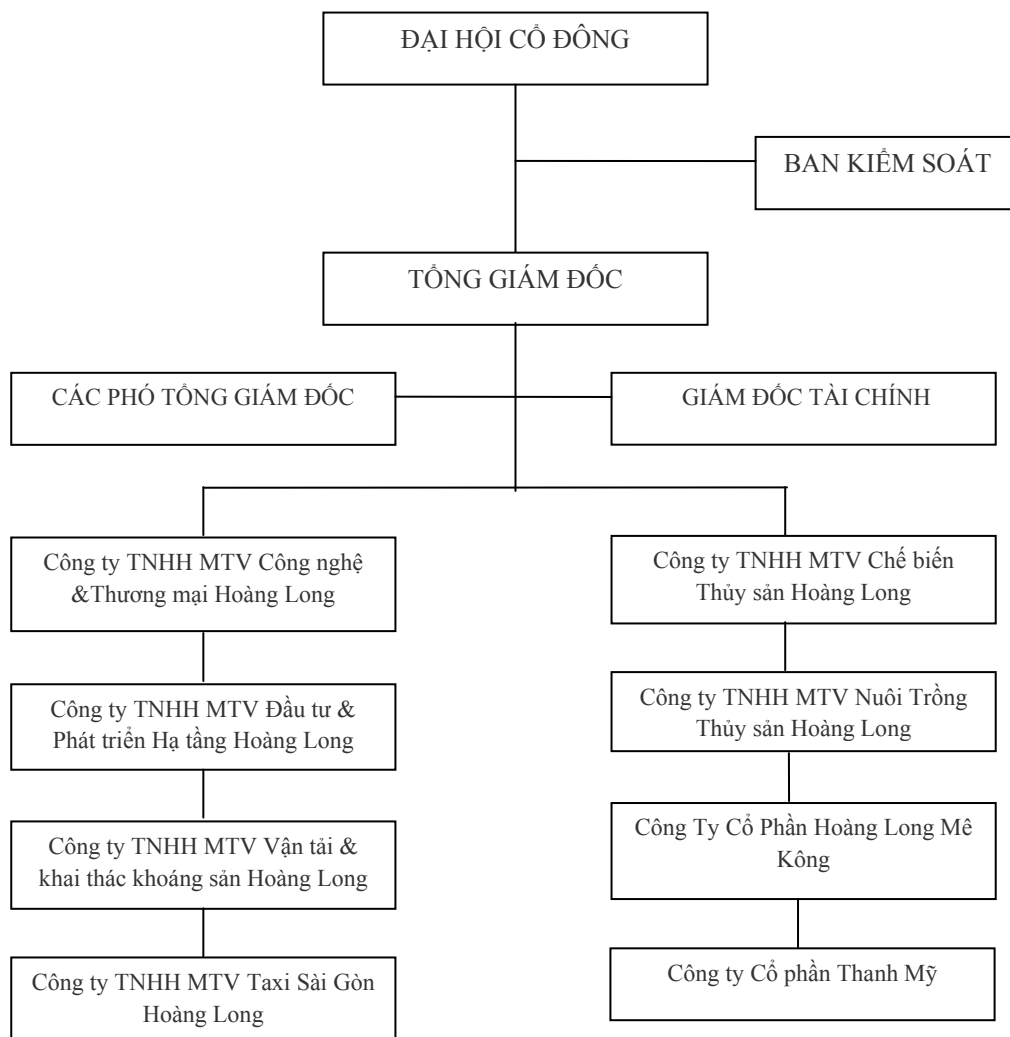
Năm 2013, giao cho Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long tiếp tục triển khai chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và ngành nghề cho phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay và định hướng phát triển dài hạn. Công ty sẽ mạnh dạn thu hẹp hoặc sắp xếp lại những đơn vị hoạt động kinh doanh không hiệu quả và không có tiềm năng phát triển trong tương lai;

Về công tác nhân sự, sẽ tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có năng lực và phẩm chất phù hợp với ngành nghề và quy mô phát triển của Tập đoàn. Áp dụng các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài cũng như tổ chức, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn, hợp lý, hiệu quả và nhất là công tác điều phối nhân sự phù hợp với đặc thù, quy mô của từng lĩnh vực, từng đơn vị, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các thành viên phát huy hết khả năng nhằm xây dựng một hệ thống nguồn nhân lực thật sự mạnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Tập đoàn.

Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp bên cạnh việc xây dựng các hệ thống, công cụ hỗ trợ công tác quản lý; đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động hiện tại và tái đào tạo đối với lực lượng tuyển dụng mới.

V. Tổ chức và nhân sự

1) Cơ cấu tổ chức của Công ty



Giới thiệu Ban Quản trị Công ty

Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc
Năm sinh	1956
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Đại học An ninh
Kinh nghiệm	+ 1971-1975: công tác tại An ninh khu B + 1976-1985: công tác tại Công an tỉnh Đồng Tháp + 1986-1987: Phó giám đốc XN Thuốc lá Hồng Ngự + 1988-1992: Giám đốc Công ty Dịch vụ Đầu tư Công Nông nghiệp, Long An + 1992-1999: Giám đốc Công ty TNHH Ngọc Ánh,

	<p>Long An</p> <p>+ 1999-02/2007: Tổng giám đốc Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long</p> <p>+ Từ 03/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long</p>
--	---

Ông Châu Minh Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1978
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Nghiên cứu phát triển và hợp tác kinh tế quốc tế (Đại học Geneva, Thụy Sĩ)
Kinh nghiệm	<p>+ 09/1999-03/2008: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp (Bộ xây dựng)</p> <p>+ 03/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long</p>

Ông Đặng Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1968
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh – du lịch – lữ hành
Kinh nghiệm	<p>+ 1993 – 1996 : Công Ty Du Lịch Lữ Hành Study Tour</p> <p>+ 1996 – 1999 : Công ty Kinh doanh vàng bạc đá quý Kim Hà</p> <p>+ 1999 – 2003 : Công ty Kinh doanh Điện – Máy Hữu Tài</p> <p>+ 2003 – 2007 : Giám Đốc - Công ty SX-TM-DV Hữu Tài S.G</p> <p>+ 03/2007 – 09/2009 : TGD Công ty Taxi Sài Gòn Hoàng Long</p> <p>+ 09/2009 đến nay: Phó TGD công ty cổ phần tập</p>

	đoàn Hoàng Long kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên Công Ty Taxi Sài Gòn Hoàng Long
Ông Phan Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1949
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Kinh nghiệm	+ 1989 – 2006 : Tổng Giám Đốc Công Ty CP Nhựa Sài Gòn. + 2006 – 2010 : Chủ tịch HĐQT Tổng Công Ty Công Nghiệp Sài Gòn. + 2007 – 2011 : Chủ Tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam + 2010 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long.
Bà Phạm Thuý An	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1985
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	+ 2010 - 2011 : Giám Đốc Công Ty TNHH TM An Thịnh. + 2012 : Phó Chủ Tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long, Phó Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long.
Bà Nguyễn Thị Trúc	Giám đốc tài chính
Năm sinh	1958
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kế toán tài chính
Kinh nghiệm	+ 1980 – 1983 : Ngân hàng Nhà Nước Tỉnh Long An. + 1983 – 2005 : Công ty Dệt Long An. + 2005 đến nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long, chức vụ hiện nay Giám đốc tài chính.

2) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 :

	2010		2011		2012	
		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %
Số lượng nhân viên trực tiếp	2,181		2,511		2,771	
Mức lương bình quân (triệu đồng)	4.12		4.58		3.85	
Phân theo giới tính						
+ Nữ	688	28%	755	30%	814	29%
+ Nam	1,778	72%	1,756	70%	1,957	71%
Phân theo trình độ chuyên môn						
+ Đại học và trên đại học	155	6%	167	7%	168	6%
+ Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	208	8%	253	10%	200	7%
+ Lao động phổ thông	2,103	86%	2,091	83%	2,403	87%

Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị xã hội hoạt động tốt. Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức Công đoàn, chi bộ Đảng trong định hướng phát triển của doanh nghiệp; nâng cao mối quan hệ giữa các tổ chức này với lãnh đạo doanh nghiệp và các bộ phận trong doanh nghiệp; góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; chung tay chăm lo đời sống, công việc ổn định lâu dài cho người lao động.

b) Chế độ làm việc:

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và 8 giờ/ ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đơn vị có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng phải đảm bảo số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

- Công ty thực hiện chính sách nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản... theo quy định của Bộ Lao động.

- Nhằm đảm bảo hiệu suất làm việc của nhân viên, Công ty quy định văn phòng làm việc, nhà xưởng phải thoáng mát, thoáng mát để tạo điều kiện môi trường làm việc thoải mái và tiện nghi cho toàn nhân viên trong Công ty. Đối với các lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

c) Chế độ lương thưởng:

- Hệ thống lương của Công ty được thực hiện phân phối theo lao động. Tiền lương phụ thuộc vào kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận. Những người thực hiện các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm và kỹ năng quản lý, đóng góp nhiều vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thì được trả lương cao.

- Mục tiêu của chính sách tiền lương nhằm thiết lập một cơ chế trả lương công bằng, minh bạch và có tính cạnh tranh, đảm bảo thu hút, duy trì những nhân viên giỏi, kích thích động viên tích cực trong công việc của từng vị trí tác nghiệp.

- Mức lương cơ bản tối thiểu cho người lao động là: 2.000.000đ/tháng/người, mức lương cơ bản tối đa là 40.000.000đ/tháng/người và được phân loại theo chức danh. Bậc lương cơ bản sẽ thay đổi theo nhu cầu phát triển của Công ty và khả năng thực tế cống hiến của người lao động. Trích nộp Bảo hiểm Xã hội đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện chế độ phụ cấp phù hợp.

- Công ty có chính sách thưởng phạt rõ ràng được thực hiện theo quy định của bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

- Hiện nay, Hoàng Long đã có những tổ chức Đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn cơ sở. Thông qua những tổ chức Đoàn thể trên, công nhân viên của Hoàng Long có thể đưa ra những ý kiến đóng góp về những chính sách, chế độ đãi ngộ cũng như những đóng góp cho sự phát triển bền vững của Hoàng Long.

d) Chính sách đào tạo, tuyển dụng:

- Nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển cũng như xây dựng lộ trình hội nhập của doanh nghiệp. Tập đoàn Hoàng Long đã từng bước củng cố công tác tổ chức nhân sự và hệ thống quản trị doanh nghiệp theo tính chuyên nghiệp có trình độ đẳng cấp trong các lĩnh vực hoạt động SXKD. Công ty đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, tái cấu trúc lại bộ máy và các lĩnh vực ngành nghề phù hợp với loại hình doanh nghiệp cổ phần đại chúng.

- Năm 2013 Công ty tiếp tục hỗ trợ cho nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn và dài hạn như các khóa đào tạo Giám đốc điều hành (CEO) và Giám đốc tài chính (CFO), tin học và nghiệp vụ văn phòng.

VI. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

1) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Phạm Phúc Toại	Chủ tịch	27/04/2012		11.111.307	25,04
Phạm Thúy An	Phó Chủ tịch	27/04/2012		1.207.500	2,72
Ngô Kinh Luân	Thành viên	27/04/2012		91.960	0,21
Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	27/04/2012		32.000	0,07
Châu Minh Đạt	Thành viên	27/04/2012		75.000	0,17

Thu nhập (lương và thù lao) của hội đồng quản trị : 3.439.722.461 đồng.

Ban kiểm soát

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Huỳnh Quang Tuấn	Trưởng ban	27/04/2012		18.500	0.04%
Hồ Thị Ánh Tuyết	Thành viên	27/04/2012		3.000	0,01
Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Thành viên	27/04/2012		415	0,01

Thu nhập (lương) của Ban kiểm soát : 437.663.847 đồng.

Ban Tổng Giám đốc

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Phạm Phúc Toại	Tổng GD	27/04/2012		11.111.307	25,04
Phạm Thúy An	Phó TGD	02/08/2012		1.207.500	2,72
Châu Minh Đạt	Phó TGD	23/03/2008		75.000	0,17

Đặng Hoàng Phương	Phó TGD	13/07/2009		97.250	0,22
Phan Văn Thanh	Phó TGD	19/04/2010		5.000	0,01
Nguyễn Thị Trúc	GĐ Tài chính	01/07/2010		2.550	0,01

Thu nhập (lương) của Ban Tổng Giám Đốc : 941.234.464 đồng.

2) Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 27 tháng 03 năm 2013:

	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
I> Cổ phiếu đang lưu hành	44.182.570	99,57	42.815	0,09	44.225.385	99,66
1. Cổ đông đặc biệt	12.644.482	28,50	0	0	12.644.482	28,50
- Hội đồng quản trị	12.517.767	28,21	0	0	12.517.767	28,21
- Ban giám đốc	104.800	0,24	0	0	104.800	0,24
- Ban kiểm soát	21.915	0,05	0	0	21.915	0,05
2. Cổ đông trong Công ty	20.868.675	47,03	0	0	20.868.675	47,03
- Cán bộ công nhân viên	20.868.675	47,03	0	0	20.868.675	47,03
3. Cổ đông ngoài Công ty	10.669.413	24,04	42.815	0,09	10.712.228	24,13
- Cổ đông cá nhân	9.727.734	21,92	32.340	0,07	9.760.074	21,99
- Cổ đông tổ chức	941.679	2,12	10.475	0,02	952.154	2,14
II> Cổ phiếu quỹ	150.000	0,34	0	0	150.000	0,34
Tổng cộng	44.332.570	99,91	42.815	0,09	44.375.385	100

Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Kính thưa Quý Cổ đông!

Năm 2012 vừa đi qua trong bối cảnh hết sức khó khăn và đầy thách thức của nền kinh tế. Giá nguyên vật liệu, xăng dầu, điện, nước tăng làm ảnh hưởng chi phí đầu vào, lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng vẫn còn cao làm ảnh hưởng chi phí tài chính... của doanh nghiệp. Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực của toàn thể công nhân viên, công ty đã phấn đấu khắc phục mọi khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhưng kết quả không như mong đợi: Doanh thu đạt 1.938 tỷ đồng đạt 95%/KH tăng 8% so với năm 2011; Lợi nhuận sau thuế đạt 306 triệu đồng đạt 4%/KH giảm 99,50% so với năm 2011.

Năm 2013 cũng là năm cực kỳ khó khăn cho doanh nghiệp trong nước vì chính sách chống lạm phát của chính phủ, doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng nên thiếu vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh là điều không tránh khỏi. Chính vì thế chúng ta sẽ không mở rộng ngành nghề kinh doanh mới mà chỉ tập trung có chiều sâu các ngành nghề kinh doanh hiện tại để hoàn thiện hơn, cho ra các sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phương pháp quản trị, quản lý chặt chẽ chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kịp thời nắm bắt thông tin, nhạy bén, linh hoạt trong kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm quay vòng vốn nhanh.

Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành cùng toàn thể công nhân viên công ty cam kết quyết tâm đoàn kết, năng động, sáng tạo luôn phấn đấu không ngừng với tất cả lòng nhiệt huyết cộng với kiến thức và kinh nghiệm sẵn có sẽ sát cánh cùng nhau đưa Hoàng Long Group vượt qua khó khăn, tiến về phía trước. Tôi tin tưởng, với vị thế, thương hiệu và sức mạnh nội tại của Hoàng Long cùng với sự hợp tác kiên nhẫn và bền lòng của Quý Cổ đông, nhà đầu tư chiến lược, đối tác, khách hàng sẽ hoàn thành nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông góp phần đưa công ty ngày càng ổn định và phát triển.

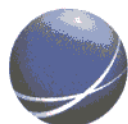
Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng giám đốc của Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Hoàng Long, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông đã đồng hành cùng HLG trong thời gian qua. Hội Đồng Quản Trị rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của quý cổ đông để cùng gặt hái nhiều thành công trong năm 2013.

Xin kính chúc Quý cổ đông cùng gia quyến sức khỏe và an khang thịnh vượng ./.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc



Phạm Phúc Toại



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3 - 4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2012	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 38



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tập Đoàn Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (dưới đây gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

Trụ sở được đặt tại 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 443.753.850.000 đồng.

Đến thời điểm 31/12/2012, Công ty có đầu tư vào 07 công ty con.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mượn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi (ngoài tỉnh);
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyển nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình);
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;
- Sản xuất chế biến thủy sản;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại....

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch
Bà Phạm Thúy An	Thành viên
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Châu Minh Đạt	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Phúc Toại	Tổng Giám Đốc
Ông Châu Minh Đạt	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Hoàng Phương	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Phan Văn Thanh	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Trúc	Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng

3. Tình hình kinh doanh năm 2012

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2012 được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám Đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ hệ thống và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính hợp nhất, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Tập đoàn từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất và sổ sách, chứng từ kế toán của Tập đoàn.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Tập đoàn có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Tập đoàn phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Long An, ngày 18 tháng 03 năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.449.433.550.986	1.194.535.069.316
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	5.1	21.689.041.968	17.504.224.245
1. Tiền	111		21.689.041.968	17.504.224.245
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130	5.2	866.192.004.131	686.285.254.747
1. Phải thu khách hàng	131		314.513.774.744	396.147.194.580
2. Trả trước cho người bán	132		127.790.235.506	269.259.277.648
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		429.581.906.173	24.875.343.762
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(5.693.912.292)	(3.996.561.243)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	5.3	532.464.232.777	459.569.461.675
1. Hàng tồn kho	141		532.464.232.777	459.569.461.675
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		29.088.272.110	31.176.128.649
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	4.494.037.175	4.873.098.962
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.767.569.309	116.883.799
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.5	1.067.024.088	1.333.962.602
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	12.759.641.538	24.852.183.286

(Phần tiếp theo ở trang 06)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.071.302.984.074	953.812.248.380
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		916.344.395.038	799.019.949.422
1. TSCĐ hữu hình	221	5.7	255.739.540.260	269.066.629.418
+ Nguyên giá	222		393.929.089.502	367.236.721.982
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(138.189.549.242)	(98.170.092.564)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.8	51.838.881.230	51.945.881.234
+ Nguyên giá	228		52.473.347.920	52.473.347.920
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(634.466.690)	(527.466.686)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.9	608.765.973.548	478.007.438.770
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	240		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	5.10	132.038.108.439	131.978.108.439
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		132.038.108.439	131.978.108.439
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<i>V. Lợi thế thương mại</i>	260		-	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	270		22.920.480.596	22.814.190.519
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	5.11	10.868.586.981	11.789.841.394
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272	5.12	10.896.066.238	10.909.349.125
3. Tài sản dài hạn khác	278	5.13	1.155.827.377	115.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		2.520.736.535.060	2.148.347.317.696

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.003.026.290.687	1.562.990.618.513
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		1.929.901.577.794	1.345.444.374.203
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.14	1.183.752.147.602	800.589.964.892
2. Phải trả người bán	312	5.15	434.634.071.627	293.912.614.582
3. Người mua trả tiền trước	313	5.15	143.265.820.127	14.261.536.016
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.16	15.418.547.753	12.674.259.772
5. Phải trả người lao động	315		11.820.439.891	12.107.505.757
6. Chi phí phải trả	316	5.17	53.580.980.912	58.731.391.468
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.18	66.710.695.136	138.381.882.995
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		20.718.874.746	14.785.218.721
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		73.124.712.893	217.546.244.310
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.19	6.416.400.888	5.997.805.888
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.20	54.199.001.344	196.628.850.494
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	5.21	14.510.651	14.510.651
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336		-	4.255.350
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	5.22	12.494.800.010	14.900.821.927
9. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	339		-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		517.334.880.120	571.762.060.708
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410	5.23	517.334.880.120	571.762.060.708
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		443.753.850.000	443.753.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	93.962.961
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		19.625.260.797	16.482.223.295
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.826.941.005	14.312.511.004
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		44.628.828.318	104.619.513.448
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<i>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</i>	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	5.24	375.364.253	13.594.638.475
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.520.736.535.060	2.148.347.317.696

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại :			
- USD		369.536,11	243.243,55
- EUR		1.575,85	235,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

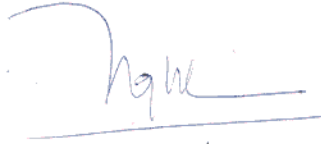
Long An, ngày 15 tháng 02 năm 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KHẢ HÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚC TOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

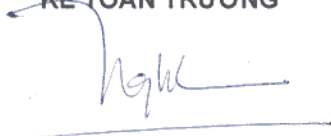
CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.967.582.584.114	1.847.576.414.232
2. Các khoản giảm trừ	02	6.1	29.172.044.279	59.749.940.618
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	1.938.410.539.835	1.787.826.473.614
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.702.538.103.449	1.462.074.690.212
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		235.872.436.386	325.751.783.402
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	20.322.002.718	24.866.393.675
7. Chi phí tài chính	22	6.4	79.411.594.135	123.003.244.458
trong đó, chi phí lãi vay	23		68.657.292.726	51.925.950.301
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	98.406.099.269	85.684.897.304
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	75.063.132.794	79.896.446.314
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.313.612.906	62.033.589.001
11. Thu nhập khác	31	6.7	8.290.690.819	11.800.835.703
12. Chi phí khác	32	6.8	6.124.544.437	6.576.517.842
13. Lợi nhuận khác	40		2.166.146.382	5.224.317.861
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		-	(24.274.984)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		5.479.759.288	67.233.631.878
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		5.185.097.995	4.634.221.124
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	6.9	13.282.887	108.908.874
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		281.378.406	62.490.501.880
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		(24.635.747)	(135.176.936)
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		306.014.153	62.625.678.816
18. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	80	5.23	7	1.416

Long An, ngày 15 tháng 02 năm 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


LÊ THỊ KHẢ HÂN

NGUYỄN THỊ TRÚC

PHẠM PHÚC TOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.479.759.288	67.233.631.878
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		40.438.973.816	35.560.049.275
Các khoản dự phòng	03		1.697.351.049	2.645.865.018
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1.278.279.883)	4.057.078.768
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.492.398.646)	4.364.456.106
Chi phí lãi vay	06		68.657.292.726	51.925.950.301
Điều chỉnh khác			-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		102.502.698.350	165.787.031.346
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(184.345.857.725)	182.279.933.188
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(72.894.771.102)	(58.097.516.370)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		232.270.936.353	(229.297.608.660)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.300.316.200	(5.360.256.305)
Tiền lãi vay đã trả	13		(71.627.474.727)	(51.114.565.744)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.686.735.106)	(69.889.554)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		19.425.411.705	7.834.669.912
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh			(59.667.526.199)	(30.018.479.528)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			(36.723.002.251)	(18.056.681.715)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(158.086.741.118)	(198.956.225.853)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		8.000.000	22.681.994.100
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(60.000.000)	(105.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.465.452.678	8.783.959.202
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(151.673.288.440)	(167.595.272.551)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.719.554.466.058	1.561.075.896.160
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.478.361.812.835)	(1.348.711.436.997)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(48.614.077.500)	(27.069.743.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		192.578.575.723	185.294.716.163
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		4.182.285.032	(357.238.103)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		17.504.224.245	17.880.674.692
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.532.691	(19.212.344)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		21.689.041.968	17.504.224.245

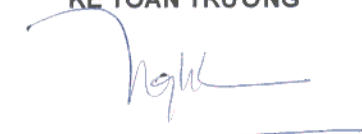
Long An, ngày 15 tháng 02 năm 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ KHẢ HÂN



NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚC TOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 02 tháng 12 năm 2010.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 443.753.850.000 đồng.

Công ty có đầu tư vào 08 công ty con như được trình bày tại mục 1.3 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn)

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê : máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại ; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mượn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi (ngoài tỉnh);
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyển nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình);
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;
- Sản xuất và chế biến thủy sản;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại....

(Phần tiếp theo ở trang 12)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

1.3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, Tòa Nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
2.	Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, Tòa Nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
3.	Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, KP9, thị trấn Bến Lức tỉnh Long An	100%	100%
4.	Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	281-283 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP.HCM	100%	100%
5.	Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
6.	Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
7.	Công ty CP Hoàng Long Mê Kông (*)	Số 154D, đường 134, P.Veal Vong, Quận 7 Makara, TP.Pnompenh Campuchia	55%	87.11%
8.	Công ty CP Thanh Mỹ	469 Đinh Bộ Lĩnh, KP5, Phường 9, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	98.90% (năm trước 60% - xem mục 5.24)	98.90% (năm trước 61.13% - xem mục 5.24)

(*) Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty đã tiến hành thanh lý khoản đầu tư vào công ty con – Công ty CP Hoàng Long Mê Kông.

1.4. Danh sách công ty liên doanh, liên kết được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

<u>Tên công ty liên doanh, liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
Công ty TNHH SX và TMDV Thanh Thy	A-14 Lô H30 Khu Phố Mỹ Quang, Q.7, TP.HCM	30%	30%

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 – Đầu tư vào công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long, báo cáo tài chính các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và phần quyền lợi của Công ty trong lãi, lỗ của các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Tại thời điểm thụ đắc công ty con, lợi thế thương mại được xác định là khoản chênh lệch giữa các chi phí đầu tư và giá trị thuần của những tài sản thuần có thể xác định. Lợi thế thương mại được trình bày thành một khoản mục riêng biệt trên báo cáo tài chính hợp nhất và được hạch toán trực tiếp vào chi phí trong kỳ.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

▪ Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

▪ Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ kế toán

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

▪ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25 năm
+ Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
+ Tài sản khác	02 năm
+ Tài sản cố định vô hình	02 – 50 năm

4.7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

4.8. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần lương tối thiểu chung được Chính Phủ quy định trong từng thời kỳ.

4.9. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: trích lập căn cứ vào Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông hàng năm.

4.10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.
- Doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ghi nhận khi thu được 70% tiền ứng trước từ khách hàng theo quy định trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

4.11. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Ưu đãi thuế : các công ty trong Tập đoàn được giảm 30% thuế TNDN theo quy định tại Nghị Định 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2012 đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với các công ty trong Tập đoàn.

4.12. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả khách hàng và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.13. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.14. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của niên độ tài chính này:

Bảng cân đối kế toán (trích)

	Đầu năm (Phân loại lại)	Đầu năm (Đã được trình bày trước đây)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	1.376.512.290
Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.785.218.721	13.408.706.431

Lý do trình bày lại : Theo Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông ngày 28/04/2011, khoản trích quỹ khen thưởng cho ban điều hành được chuyển từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang quỹ khen thưởng phúc lợi.

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh (trích) :

	Đầu năm (Phân loại lại)	Đầu năm (Đã được trình bày trước đây)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(135.176.936)	(370.248.151)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62.625.678.816	62.860.750.031

Lý do trình bày lại : trình bày lại phần lợi ích cổ đông thiểu số vượt vốn sang lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ theo quy định của chuẩn mực 25 – Trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	7.921.394.495	2.078.892.105
Tiền gửi ngân hàng	13.767.647.473	15.425.332.140
Tổng cộng	21.689.041.968	17.504.224.245

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	314.513.774.744	396.147.194.580
Trả trước cho người bán	127.790.235.506	269.259.277.648
Các khoản phải thu khác	429.581.906.173	24.875.343.762
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	871.885.916.423	690.281.815.990
Dự phòng phải thu khó đòi	(5.693.912.292)	(3.996.561.243)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	866.192.004.131	686.285.254.747

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Các khoản phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu về hoạt động thương mại	256.459.082.633	330.153.732.853
Phải thu hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	58.054.692.111	65.993.461.727
Cộng	314.513.774.744	396.147.194.580

Các khoản trả trước người bán được chi tiết như sau :

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước hoạt động thi công	4.295.995.832	5.553.355.810
Trả trước hoạt động thương mại	2.147.650.016	9.780.320.500
Trả trước tiền mua nguyên vật liệu	120.097.755.796	253.518.867.714
Khác	1.248.833.862	406.733.624
Cộng	127.790.235.506	269.259.277.648

Chi tiết các khoản phải thu khác gồm :

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu tiền cho mượn	408.673.781.715	12.433.782.295
Phải thu tiền lãi cho mượn tạm	6.000.000.000	-
Phải thu tiền lệ phí trước bạ ứng trước cho khách hàng	1.230.224.437	1.236.268.237
Thuế GTGT hàng nhập khẩu chưa khấu trừ	156.012.710	1.538.755.304
Phải thu thuế nhập khẩu được hoàn	6.677.011.993	-
Phải thu do chi trước quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.375.734.723	-
Ứng trước tiền nuôi thủy sản	-	4.175.354.500
Phải thu Ông Phạm Phúc Toại – xem mục 7	-	20.828.000
Phải thu Công ty Thanh Thy – xem mục 7	542.000.000	542.000.000
Khác	3.927.140.595	4.928.355.426
Cộng	429.581.906.173	24.875.343.762

5.3. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi đường	116.836.209	23.232.000
Nguyên liệu, vật liệu	24.657.224.710	62.562.910.852
Công cụ, dụng cụ	8.517.698.757	8.614.069.952
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	277.042.736.980	174.004.921.841
Thành phẩm	193.814.886.699	182.339.222.242
Hàng hóa	28.314.849.422	32.025.104.788
Cộng giá gốc hàng tồn kho	532.464.232.777	459.569.461.675
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	532.464.232.777	459.569.461.675

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.422.273.276	2.869.930.849
Chi phí bảo hiểm xe ô tô	1.667.014.665	1.784.077.204
Khác	404.749.234	219.090.909
Tổng cộng	4.494.037.175	4.873.098.962

5.5. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế TNDN nộp thừa	1.054.662.530	1.322.067.746
Thuế TNCN nộp thừa	10.245.856	10.394.856
Khác	2.115.702	1.500.000
Tổng cộng	1.067.024.088	1.333.962.602

5.6. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	5.243.723.602	3.826.810.211
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.515.917.936	21.025.373.075
Tổng cộng	12.759.641.538	24.852.183.286

(Phần tiếp theo ở trang 20)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	25.984.623.887	117.349.610.218	215.354.629.461	4.172.135.832	4.375.722.584	367.236.721.982
Tăng trong năm	2.743.103.727	6.368.883.443	17.985.936.057	111.279.173	149.000.000	27.358.202.400
Giảm khác	-	(32.595.820)	(501.954.800)	(110.284.260)	-	(644.834.880)
Giảm do thanh lý	-	-	(21.000.000)	-	-	(21.000.000)
Phân loại lại	(22.000.000)	(11.027.414.378)	11.280.536.378	40.000.000	(271.122.000)	-
Số dư cuối năm	28.705.727.614	112.658.483.463	244.098.147.096	4.213.130.745	4.253.600.584	393.929.089.502
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	5.531.414.559	16.391.204.436	71.661.804.012	3.479.164.527	1.106.505.030	98.170.092.564
Khấu hao trong năm	2.251.351.416	11.707.616.696	25.434.504.361	412.242.446	526.258.893	40.331.973.812
Giảm khác	-	(32.595.404)	(162.050.831)	(110.287.557)	-	(304.933.792)
Giảm do thanh lý	-	-	(7.583.342)	-	-	(7.583.342)
Phân loại lại	(34.724.509)	(930.899.661)	995.995.819	(57.950.492)	27.578.843	-
Số dư cuối năm	7.748.041.466	27.135.326.067	97.922.670.019	3.723.168.924	1.660.342.766	138.189.549.242
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	20.453.209.328	100.958.405.782	143.692.825.449	692.971.305	3.269.217.554	269.066.629.418
Tại ngày cuối năm	20.957.686.148	85.523.157.396	146.175.477.077	489.961.821	2.593.257.818	255.739.540.260

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản đã dùng thể chấp là : 144.437.171.845 đồng
- Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.925.080.631 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	52.463.047.920	10.300.000	52.473.347.920
Tăng trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	52.463.047.920	10.300.000	52.473.347.920
Hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	517.166.686	10.300.000	527.466.686
Khấu hao trong năm	107.000.004	-	107.000.004
Số dư cuối năm	624.166.690	10.300.000	634.466.690
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	51.945.881.234	-	51.945.881.234
Tại ngày cuối năm	51.838.881.230	-	51.838.881.230

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.300.000 đồng
- Giá trị còn lại tài sản thế chấp cho ngân hàng là 21.406.657.163 đồng

5.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	4.812.582.042	128.313.113.494
Hệ thống xử lý nước khoáng, giếng bình	2.332.579.772	2.025.000.000
Giếng khoan	1.959.967.573	1.959.967.573
Quyền sử dụng đất nhà xưởng nước khoáng	4.444.324.028	4.437.843.028
Hệ thống xử lý nước thải Long Cang	4.628.173.443	4.628.173.443
Công trình nhà máy chế biến thủy sản Thủy Sản Hoàng Long	589.718.861.217	336.387.157.232
Khác	869.485.473	256.184.000
Tổng cộng	608.765.973.548	478.007.438.770

Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang các hạng mục của Công trình nhà máy chế biến thủy sản Hoàng Long hầu hết là các tài sản đã hoàn thành và đưa vào sử dụng

5.10. Đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản góp vốn vào Công ty TNHH SX và TM Thanh Thy với tỷ lệ góp vốn bằng 30% vốn chủ sở hữu.

5.11. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí CCDC chờ phân bổ	4.834.170.106	8.586.977.036
Chi phí cải tạo ao, nhà kho	1.885.816.587	2.575.600.174
Chi phí thuê đất	518.525.754	576.139.722
Chi phí sửa chữa lớn	3.630.074.534	47.085.616

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Khác	-	4.038.846
Tổng cộng	10.868.586.981	11.789.841.394
5.12. Tài sản thuế hoãn lại		
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho khu đất Long Kim	3.526.679.708	3.510.035.669
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	7.139.034.378	7.139.034.378
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời khác	230.352.152	260.279.078
Tổng cộng	10.896.066.238	10.909.349.125
5.13. Tài sản dài hạn khác		
	Cuối năm	Đầu năm
Đặt cọc thuê nhà xưởng, bến đậu	312.100.000	100.000.000
Ký quỹ chống phá giá cho bên Hoa Kỳ	843.727.377	-
Đặt cọc khác	-	15.000.000
Tổng cộng	1.155.827.377	115.000.000
5.14. Vay ngắn hạn		
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	1.178.852.147.602	800.589.964.892
Vay đối tượng khác	4.900.000.000	-
Tổng cộng	1.183.752.147.602	800.589.964.892

Các khoản vay ngân hàng có lãi suất từ 15%/năm đến 19.66%/năm đối với VNĐ, 6,5%/năm đến 9,5%/năm đối với USD với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp sau :

- Quyền sử dụng đất tại xã Long Cang, Huyện Cần Đước, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long theo hợp đồng thế chấp số 0099/NHNT-TDC/TC11 ngày 23 tháng 03 năm 2011
- Các tài sản thế chấp cho ngân hàng PG Bank ứng với hợp đồng tín dụng số 149/2011/HMTD/NH-PN/PCB ngày 29/03/2011. Trị giá tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tương ứng là 390.212.349.000 đồng.
- 7.400.658 cổ phiếu HLG được phát hành bởi Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long trị giá 189.456.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp số 0142/HDTG/PGBLA/09 ngày 30/12/2009
- Toàn bộ bất động sản tại nhà máy, hàng tồn kho, các khoản phải thu, các trang thiết bị, máy móc tại nhà máy chế biến thủy sản.

Vay đối tượng khác dưới hình thức tín chấp với lãi suất 19,2%/năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.15. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	434.634.071.627	293.912.614.582
Người mua trả tiền trước	143.265.820.127	14.261.536.016
Tổng cộng	577.899.891.754	308.174.150.598

Các khoản phải trả người bán được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả tiền đền bù giải tỏa	5.707.412.000	5.707.412.000
Phải trả tiền mua nhà máy sản xuất thức ăn nổi	7.289.800.000	7.914.640.000
Phải trả hoạt động thương mại	6.267.939.240	5.622.584.968
Phải trả tiền mua nguyên liệu chế biến thủy sản	413.653.545.563	272.315.648.592
Phải trả về hoạt động thi công	1.263.871.662	1.259.245.835
Khác	451.503.162	1.093.083.187
Cộng	434.634.071.627	293.912.614.582

Chi tiết khoản người mua trả tiền trước như sau :

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	10.790.709.001	2.761.184.112
Trả trước cho hoạt động thương mại	130.374.843.889	10.754.766.503
Khác	2.100.267.237	745.585.401
Cộng	143.265.820.127	14.261.536.016

5.16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế GTGT hàng nội địa	4.848.542.289	3.051.407.929
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	665.388.869
Thuế TNDN	6.812.891.025	5.581.933.352
Thuế TNCN	611.147.426	253.241.279
Thuế tài nguyên	22.488.190	25.101.377
Các khoản phí, lệ phí	3.123.478.823	3.097.186.966
Tổng cộng	15.418.547.753	12.674.259.772

5.17. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Trích trước chi phí cho công trình Long Kim 2	18.513.790.507	18.513.790.507
Trích trước chi phí cho khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	28.625.323.710	28.556.137.510
Trích trước chi phí nuôi cá chưa quyết toán	-	5.154.426.000
Trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.021.439.200
Trích trước lương, thưởng tháng 13	-	1.148.604.172
Trích trước chi phí điện	2.354.270.800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Trích trước chi phí lãi vay	2.416.533.246	4.161.994.079
Khác	1.671.062.649	175.000.000
Tổng cộng	53.580.980.912	58.731.391.468

5.18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý		-
Kinh phí công đoàn	1.170.316.634	707.617.936
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.824.712.549	723.451.143
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	603.726.000	603.726.000
Phải trả Công ty TNHH Thanh Thy – xem mục 7	13.469.443.935	19.475.443.935
Phải trả tiền mượn cho ông Phạm Phúc Toại – xem mục 7	8.451.812.779	504.597.500
Phải trả tiền mượn cho ông Phạm Hoàng Long – xem mục 7	198.246.000	-
Phải trả tiền hàng chưa có hóa đơn	10.452.517.225	16.539.793.518
Phải trả tiền lãi vay ngân hàng	2.874.285.629	4.099.006.797
Phải trả tiền mượn các đối tượng khác	16.024.738.984	93.447.123.910
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.640.895.401	2.281.122.256
Tổng cộng	66.710.695.136	138.381.882.995

5.19. Phải trả dài hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Nhận ký quỹ của tài xế lái xe taxi	6.036.400.888	5.367.805.888
Nhận đặt cọc bán hàng	380.000.000	630.000.000
Tổng cộng	6.416.400.888	5.997.805.888

5.20. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay ngân hàng với lãi suất từ 14%/năm đến 20.65%/năm đối với VNĐ và 6%/năm đối với USD. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp gồm:

- 7.400.658 cổ phiếu HLG theo hợp đồng thế chấp số 0142/HĐTC/PGBLA/09 ngày 30/12/2009.
- 205 xe ô tô KIA CARENS theo các hợp đồng thế chấp sau: hợp đồng 3001/2011/HĐTC-DN.HCM ngày 08/01/2011, hợp đồng 8412/2010/HĐTC-DN.HCM, hợp đồng 1905/2011/HĐTC-DN.HCM ngày 20/05/2011 và hợp đồng tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay cho ngân hàng Quân Đội và ngân hàng Shinhan
- Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà xưởng, thiết bị thuộc dự án Nhà máy chế biến thủy sản Hoàng Long theo hợp đồng thế chấp số 277/2009/HĐTC/PGB ngày 22/07/2009
- Diện tích đất trồng lúa tại huyện Tam Nông và huyện Thanh Bình

5.21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Là thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản lỗ chưa thực hiện trong hàng tồn kho

5.22. Doanh thu chưa thực hiện

Là tiền khách hàng ứng trước theo tiến độ hợp đồng kinh doanh bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.23. Vốn chủ sở hữu

5.23.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	443.753.850.000	(7.500.000.000)	44.715.649	26.982.559.962	77.104.211.373	540.385.336.984
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	62.625.678.816	62.625.678.816
CL tỷ giá	-	-	49.247.312	-	-	49.247.312
Trích quỹ	-	-	-	3.812.174.337	(8.040.633.741)	(4.228.459.404)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(27.069.743.000)	(27.069.743.000)
Số dư đầu năm nay	443.753.850.000	(7.500.000.000)	93.962.961	30.794.734.299	104.619.513.448	571.762.060.708
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	306.014.153	306.014.153
CL tỷ giá	-	-	(93.962.961)	-	-	(93.962.961)
Trích quỹ	-	-	-	5.657.467.503	(11.943.542.506)	(6.286.075.003)
Tặng khác	-	-	-	-	299.155.723	299.155.722
Chia cổ tức	-	-	-	-	(48.652.312.500)	(48.652.312.500)
Số dư cuối năm	443.753.850.000	(7.500.000.000)	-	36.452.201.802	44.628.828.318	517.334.880.120

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.23.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	443.753.850.000	443.753.850.000
Tổng cộng	443.753.850.000	443.753.850.000

5.23.3. Cổ phần

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	44.375.388	44.375.388
Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	44.375.385	44.375.385
Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	(150.000)	(150.000)
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	44.225.385	44.225.385

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.23.4. Lãi cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lãi hợp nhất sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	306.014.153	62.625.678.816
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ của Công ty mẹ	44.225.385	44.225.385
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	7	1.416

5.24. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	13.594.638.475	13.729.815.411
Vốn góp của cổ đông thiểu số giảm trong kỳ - xem mục 1.3	(13.473.615.585)	-
Giảm lỗ lũy kế của những cổ đông đã rút vốn - xem mục 1.3	278.977.109	-
Lợi nhuận thuần phân bổ cho lợi ích cổ đông thiểu số	(24.635.747)	(135.176.936)
Số dư cuối năm	375.364.252	13.594.638.475

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động thương mại	100.994.767.165	114.305.484.808
Doanh thu hoạt động thi công	13.869.256.647	7.226.449.672
Doanh thu kinh doanh bất động sản	2.972.998.733	30.767.548.569
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.137.638.373	2.596.162.081
Doanh thu cung cấp nước	10.076.016.867	6.932.647.872
Doanh thu taxi	144.322.666.489	129.239.919.477
Doanh thu chế biến thủy sản	1.682.325.403.770	1.526.579.009.766
Doanh thu khác	9.883.836.070	29.929.191.987

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Các khoản giảm trừ	(29.172.044.279)	(59.749.940.618)
Doanh thu thuần	1.938.410.539.835	1.787.826.473.614
6.2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	95.543.079.584	115.070.242.405
Giá vốn hoạt động thi công	13.888.668.260	6.724.336.550
Giá vốn hoạt động bất động sản	3.129.314.246	716.808.678
Giá vốn cung cấp nước	5.227.208.875	3.938.361.934
Giá vốn hoạt động taxi	111.996.367.150	100.308.404.761
Giá vốn chế biến thủy sản	1.465.529.962.319	1.210.762.821.717
Giá vốn hoạt động khác	7.223.503.015	24.553.714.167
Tổng cộng	1.702.538.103.449	1.462.074.690.212
6.3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	12.465.452.678	452.986.242
Thu cổ tức	-	74.735.785
Chiết khấu thanh toán	-	795.397.038
Thu lãi từ giao dịch phái sinh hàng hóa	-	8.256.237.175
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.494.071.860	13.934.957.932
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.329.053.845	1.349.943.503
Khác	33.424.335	2.136.000
Tổng cộng	20.322.002.718	24.866.393.675
6.4. Chi phí hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	68.657.292.726	51.925.950.301
Lỗ giao dịch phái sinh hàng hóa	-	13.268.596.182
Lãi tiền nhận ký quỹ của tài xế taxi	240.858.280	296.553.354
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.951.826.999	52.009.359.187
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	50.773.962	5.407.022.271
Khác	510.842.168	95.763.163
Tổng cộng	79.411.594.135	123.003.244.458

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	7.504.440.991	4.193.644.367
Chi phí dụng cụ, đồ dùng, vật liệu, bao bì	20.992.011.801	16.447.014.301
Chi phí khấu hao tài sản cố định	489.820.436	530.854.772
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.005.816.297	42.104.453.367
Chi phí bằng tiền khác	4.414.009.744	22.408.930.497
Tổng cộng	98.406.099.269	85.684.897.304

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	39.416.721.446	37.402.710.168
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	5.065.970.982	3.116.858.798
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.172.925.139	5.174.464.296
Thuế, phí và lệ phí	449.585.569	1.142.130.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.217.512.203	13.743.553.741
Chi phí bằng tiền khác	15.740.417.455	19.316.728.700
Tổng cộng	75.063.132.794	79.896.446.314

6.7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu phí đo đạc	51.464.994	72.287.731
Thu tiền bán phế liệu	2.045.347.160	1.885.952.967
Thu thanh lý tài sản cố định	7.583.342	5.215.822.700
Thu lại trả chậm, phạt vi phạm hợp đồng	1.990.450.948	2.032.311.361
Thu tiền đồng phục của nhân viên	97.940.559	-
Xử lý quỹ hỗ trợ tai nạn và quỹ sửa chữa	1.980.943.044	-
Thu nhập khác	2.116.960.772	2.594.460.944
Tổng cộng	8.290.690.819	11.800.835.703

6.8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoàn trả hỗ trợ lãi suất cho ngân hàng	-	891.654.868
Chi phí thanh lý tài sản cố định	13.416.658	5.095.641.826
Chi phí liên kết nuôi ao	-	-
Tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất	2.305.709.117	-
Xử lý hàng tồn kho	2.774.520.698	-
Khấu hao TSCD	343.857.454	-
Chi phí khác	687.040.510	589.221.148
Tổng cộng	6.124.544.437	6.576.517.842

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chênh lệch tạm thời	Số tiền	Thuế suất	Chi phí thuế hoãn lại
Chi phí thuế hoãn lại do trích trước chi phí cho khu đất Long Kim 2	66.576.156	25%	(16.644.039)
Thuế hoãn lại từ việc hoàn nhập lãi chưa thực hiện của năm nay	(119.707.704)	25%	29.926.926
Tổng cộng	(53.131.548)		13.282.887

6.10. Chi phí theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, CCDC	1.676.833.436.477	1.268.111.261.627
Chi phí nhân viên	156.514.836.316	127.540.454.483
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.438.973.816	35.506.335.967
Thuế, phí và lệ phí	449.585.569	348.910.895
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.500.115.207	214.167.092.165
Chi phí bằng tiền khác	46.073.612.357	46.067.991.169
Tổng cộng	1.986.810.559.742	1.691.742.046.305

7. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- + Sản xuất, thương mại
- + Thi công xây lắp
- + Bất động sản
- + Dịch vụ taxi
- + Nuôi trồng, chế biến thủy sản
- + Khác : cung cấp nước; sản xuất và cung cấp nước đá và các hoạt động khác

(Phần tiếp theo ở trang 30)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Báo cáo bộ phận theo ngành nghề: kinh doanh cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau :

Lĩnh vực	Thương mại	Thi công	Bất động sản	DV Taxi	Chế biến thủy sản	Khác	Cộng
Doanh thu thuần	98.745.755.097	13.869.256.647	2.972.998.733	144.206.522.495	1.655.518.515.553	23.097.491.310	1.938.410.539.835
Giá vốn	95.543.079.584	13.888.668.260	3.129.314.246	111.996.367.150	1.465.529.962.319	12.450.711.890	1.702.538.103.449
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và thu nhập khác	<u>(12.723.604.117)</u>	<u>(1.169.513.877)</u>	<u>(219.702.792)</u>	<u>7.417.941.482</u>	<u>63.601.004.489</u>	<u>5.497.079.138</u>	<u>62.403.204.323</u>
Doanh thu tài chính	2.152.609.627	9.473.602.366	522.132.590	24.578.308	5.913.432.717	2.235.647.110	20.322.002.718
Chi phí tài chính	<u>8.840.026.342</u>	<u>9.452.157.503</u>	<u>520.950.668</u>	<u>6.634.545.743</u>	<u>51.737.058.317</u>	<u>2.226.855.562</u>	<u>79.411.594.135</u>
Lợi nhuận tài chính	<u>(6.687.416.715)</u>	<u>21.444.863</u>	<u>1.181.922</u>	<u>(6.609.967.435)</u>	<u>(45.823.625.600)</u>	<u>8.791.548</u>	<u>(59.089.591.417)</u>
Thu nhập khác	1.710.820.621	-	-	2.697.586.729	3.777.783.981	104.499.488	8.290.690.819
Chi phí khác	2.376.500	-	2.305.709.117	-	3.805.219.438	11.239.382	6.124.544.437
Lợi nhuận khác	<u>1.708.444.121</u>	<u>-</u>	<u>(2.305.709.117)</u>	<u>2.697.586.729</u>	<u>(27.435.457)</u>	<u>93.260.106</u>	<u>2.166.146.382</u>
Tổng lợi nhuận trước thuế	<u>(17.702.576.711)</u>	<u>(1.148.069.014)</u>	<u>(2.524.229.986)</u>	<u>3.505.560.776</u>	<u>17.749.943.432</u>	<u>5.599.130.792</u>	<u>5.479.759.288</u>
Thuế TNDN	2.690.756.724	-	(16.644.039)	1.510.748.513	738.496.416	275.023.268	5.198.380.882
Lợi nhuận sau thuế	<u>(20.393.333.435)</u>	<u>(1.148.069.014)</u>	<u>(2.507.585.947)</u>	<u>1.994.812.263</u>	<u>17.011.447.016</u>	<u>5.324.107.524</u>	<u>281.378.406</u>
Lợi ích CĐ TS	-	-	-	-	-	(24.635.747)	(24.635.747)
Lợi ích của cty mẹ	<u>(20.393.333.435)</u>	<u>(1.148.069.014)</u>	<u>(2.507.585.947)</u>	<u>1.994.812.263</u>	<u>17.011.447.016</u>	<u>5.348.743.271</u>	<u>306.014.153</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau :

	Trong nước	Nước ngoài	Loại trừ	Tổng cộng
Tài sản bộ phận	3.664.624.096.939	68.669.801.862	(1.217.759.517.687)	2.515.534.381.114
Tài sản không phân bổ	3.944.910.233	-	1.257.243.713	5.202.153.946
Tổng tài sản	<u>3.668.569.007.171</u>	<u>68.669.801.862</u>	<u>(1.216.502.273.974)</u>	<u>2.520.736.535.060</u>
Nợ phải trả bộ phận	2.633.617.692.644	1.534.046.767	(632.139.959.375)	2.003.011.780.036
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	14.510.651	14.510.651
Tổng nợ phải trả	<u>2.633.617.692.644</u>	<u>1.534.046.767</u>	<u>(632.125.448.724)</u>	<u>2.003.026.290.687</u>

(Phần tiếp theo ở trang 31)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Báo cáo bộ phận theo ngành nghề kinh doanh cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 :

Lĩnh vực	Thương mại	Thi công	Bất động sản	DV Taxi	Chế biến thủy sản	Khác	Cộng
Doanh thu thuần	113.382.145.017	7.226.449.672	(324.097.759)	129.063.663.767	1.499.020.310.977	39.458.001.940	1.787.826.473.614
Giá vốn	(115.070.242.405)	(6.724.336.550)	(716.808.678)	(100.308.404.761)	(1.210.762.821.717)	(28.492.076.101)	(1.462.074.690.212)
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và thu nhập khác	(28.928.486.884)	(2.762.554.969)	(1.040.906.437)	5.159.378.073	181.607.426.018	6.135.583.983	160.170.439.784
Doanh thu tài chính	12.929.202.114	20.915.304	-	36.850.578	11.879.426.679	-	24.866.393.675
Chi phí tài chính	(81.036.486.592)	-	-	(8.258.898.428)	(33.707.859.438)	-	(123.003.244.458)
Lợi nhuận tài chính	(68.107.284.478)	20.915.304	-	(8.222.047.850)	(21.828.433.759)	-	(98.136.850.783)
Thu nhập khác	2.508.014.551	221.460.997	-	6.204.686.789	2.547.317.475	319.355.891	11.800.835.703
Chi phí khác	(1.551.475.904)	(303.144.770)	-	(3.821.529.652)	(62.532.106)	(837.835.410)	(6.576.517.842)
Lợi nhuận khác	956.538.647	(81.683.773)	-	2.383.157.137	2.484.785.369	(518.479.519)	5.224.317.861
Lỗ từ hoạt động liên doanh	-	-	-	-	-	(24.274.984)	(24.274.984)
Tổng lợi nhuận trước thuế	(96.079.232.715)	(2.823.323.438)	(1.040.906.437)	(679.512.640)	162.263.777.628	5.592.829.480	67.233.631.878
Chi phí thuế TNDN	(4.071.607.225)	(6.158.385)	25.561.275	(495.415.497)	-	(195.510.166)	(4.743.129.998)
Lợi nhuận sau thuế	(100.150.839.940)	(2.829.481.823)	(1.015.345.162)	(1.174.928.137)	162.263.777.628	5.397.319.314	62.490.501.880
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	(135.176.936)	(135.176.936)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(100.150.839.940)	(2.829.481.823)	(1.015.345.162)	(1.174.928.137)	162.263.777.628	5.532.496.250	62.625.678.816

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 :

	Trong nước	Nước ngoài	Loại trừ	Tổng cộng
Tài sản bộ phận	3.121.570.931.859	72.484.185.130	(1.052.620.587.175)	2.141.434.529.814
Tài sản không phân bổ	5.625.617.243		1.287.170.639	6.912.787.882
Tổng tài sản	3.127.196.549.102	72.484.185.130	(1.051.333.416.536)	2.148.347.317.696
Nợ phải trả bộ phận	2.141.669.821.772	-	(578.693.713.910)	1.562.976.107.862
Nợ phải trả không phân bổ			14.510.651	14.510.651
Tổng nợ phải trả	2.141.669.821.772	-	(578.679.203.259)	1.562.990.618.513

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 :

	Trong nước	Nước Ngoài	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu	1.533.946.745.452	569.973.391.891	(165.509.597.508)	1.938.410.539.835
Giá vốn	1.357.977.295.831	506.184.589.643	(161.623.782.025)	1.702.538.103.449
Chi phí bán hàng	67.403.726.076	31.599.553.193	(597.180.000)	98.406.099.269
Chi phí QLDN	64.408.246.486	11.307.544.319	(652.658.011)	75.063.132.794
Kết quả hoạt động kinh doanh trước thuế, trước hoạt động tài chính và trước hoạt động khác	44.157.477.059	20.881.704.736	(2.635.977.472)	62.403.204.323
Thu nhập tài chính				20.322.002.718
Chi phí tài chính				79.411.594.135
Thu nhập khác				8.290.690.819
Chi phí khác				6.124.544.437
Thuế TNDN				5.198.380.882
Lợi ích của cổ đông thiểu số				(24.635.747)
Lợi nhuận sau thuế của CĐ mẹ				306.014.153

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 :

	Trong nước	Nước Ngoài	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu	1.550.115.410.018	440.187.417.396	(202.476.353.800)	1.787.826.473.614
Giá vốn	1.306.302.493.783	356.859.308.889	(201.087.112.460)	1.462.074.690.212
Chi phí bán hàng	63.449.655.644	22.832.421.660	(597.180.000)	85.684.897.304
Chi phí QLDN	72.892.758.547	8.295.072.046	(1.291.384.279)	79.896.446.314
Kết quả hoạt động kinh doanh trước thuế, trước hoạt động tài chính và trước hoạt động khác	<u>107.470.502.044</u>	<u>52.200.614.801</u>	<u>499.322.939</u>	<u>160.170.439.784</u>
Thu nhập tài chính				24.866.393.675
Chi phí tài chính				123.003.244.458
Thu nhập khác				11.800.835.703
Chi phí khác				6.576.517.842
Thuế TNDN				4.743.129.998
Lỗ từ hoạt động liên doanh				(24.274.984)
Lợi ích của cổ đông thiểu số				<u>(135.176.936)</u>
Lợi nhuận sau thuế của CĐ mẹ				<u><u>62.625.678.816</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

8. Thông tin về các bên có liên quan

- Giao dịch giữa Công ty và các công ty con, được gọi là các bên liên quan, đã được loại trừ trong quá trình hợp nhất.
- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên có liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu Công ty Thanh Thy – xem mục 5.2	542.000.000	542.000.000
Phải thu ông Phạm Phúc Toại – xem mục 5.2	-	20.828.000
Phải trả Ông Phạm Phúc Toại – xem mục 5.18	8.451.812.779	504.597.500
Phải trả Ông Phạm Hoàng Long – xem mục 5.18	198.246.000	-
Phải trả Công ty Thanh Thy – xem mục 5.18	13.469.443.935	19.475.443.935

- Bản chất các giao dịch với công ty liên kết và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay công ty TNHH Thanh Thy	2.971.579.904	3.859.488.277

- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc của công ty mẹ

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc của công ty mẹ	2.468.182.847	3.253.507.315

9. Công cụ tài chính

- Quản lý rủi ro vốn

Tập đoàn quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Tập đoàn áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.12

- Các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	01/01/2012
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.689.041.968	17.504.224.245
Phải thu khách hàng và phải thu khác	723.493.644.167	404.605.243.632
Tài sản khác	8.671.745.313	21.140.373.075
Tổng cộng	753.854.431.448	443.249.840.952
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.237.951.148.946	997.218.815.386
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	493.125.243.067	434.580.112.130
Chi phí phải trả	53.580.980.912	58.731.391.468
Tổng cộng	1.784.657.372.925	1.490.530.318.984

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Tập đoàn chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

▪ Quản lý rủi ro tỷ giá

Tập đoàn đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tập đoàn chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012	01/01/2012	31/12/2012	01/01/2012
<i>Đô la Mỹ (USD)</i>	17.011.554,74	39.806.126,82	8.299.389,96	3.723.375,35
<i>Euro (EUR)</i>	-	-	1.575,75	235

▪ Quản lý rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tập đoàn vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tập đoàn quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

▪ Rủi ro về giá

Tập đoàn chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tập đoàn có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tập đoàn không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn còn lại theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Tập đoàn phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả.

31/12/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	473.239.398.244	19.885.844.823	493.125.243.067
Chi phí phải trả	6.441.866.695	47.139.114.217	53.580.980.912
Các khoản vay	1.183.752.147.602	54.199.001.344	1.237.951.148.946
Cộng	1.663.433.412.541	121.223.960.384	1.784.657.372.925

01/01/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	409.106.862.307	25.473.249.823	434.580.112.130
Chi phí phải trả	11.661.463.451	47.069.928.017	58.731.391.468
Các khoản vay	800.589.964.892	196.628.850.494	997.218.815.386
Cộng	1.221.358.290.650	269.172.028.334	1.490.530.318.984

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	723.493.644.167	-	723.493.644.167
Tài sản khác	7.515.917.936	1.155.827.377	8.671.745.313
Cộng	731.009.562.103	1.155.827.377	732.165.389.480

01/01/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	404.605.243.632	-	404.605.243.632
Tài sản khác	21.025.373.075	115.000.000	21.140.373.075
Cộng	425.630.616.707	115.000.000	425.745.616.707

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

10. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Do Chính Phủ quy định không được phép hoạt động khai thác cát nên Công ty TNHH MTV Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long dự định sẽ được giải thể trong tương lai.

Ngoài ra, không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 15 tháng 02 năm 2013.

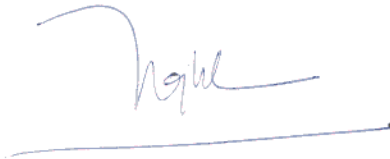
Long An, ngày 15 tháng 02 năm 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KHẢ HÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚC TOẠI